

Người gốc Châu Á: 2010

Phát hành vào Tháng 8 năm 2012

Tóm lược Thông kê Dân số năm 2010

C2010BR-11(V)

GIỚI THIỆU

Theo Thông kê Dân số năm 2010, trong khoảng từ năm 2000 đến 2010, người gốc Châu Á ở Hoa Kỳ tăng nhanh hơn so với các nhóm chủng tộc khác. Điều này được quan sát ở số dân khai báo là người gốc Châu Á đơn chủng (tăng 43%) hoặc số dân khai báo là người gốc Châu Á đa chủng (tăng 46%). Người gốc Châu Á vẫn tiếp tục tập trung ở Miền Tây, trong đó, người gốc Trung Quốc là nhóm người Châu Á cụ thể đông nhất.

Báo cáo này phác họa bức tranh về tình hình người gốc Châu Á tại Hoa Kỳ và thảo luận về sự phân bố địa lý dân cư theo cấp quốc gia và các cấp thấp hơn.¹ Đây là một phần trong đợt phân tích dữ liệu về dân cư và nhà ở thu thập được từ Thông kê Dân số năm 2010.

Dữ liệu trong báo cáo này dựa trên *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171) [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File]*, là ấn phẩm Thông kê Dân số năm 2010 được phát hành đầu tiên với dữ liệu về chủng tộc và người gốc Hispanic, bao gồm thông tin về người gốc Châu Á và được cung cấp cho mỗi tiểu bang dùng để phân định ranh giới pháp lý địa hạt.² Dữ liệu trong báo cáo này cũng dựa trên *Bản Tóm tắt 1 Thông kê Dân số năm 2010 [2010 Census Summary File 1]*, là một trong các ấn phẩm Thông kê Dân số năm 2010 đầu tiên cung cấp thông tin về các nhóm

Hình 1.

Chép lại câu hỏi về Chủng tộc Từ Cuộc Thông kê dân số 2010

9. Người số 1 thuộc chủng tộc nào? Đánh dấu X vào một hoặc nhiều ô.

<input type="checkbox"/> Người Da Trắng	<input type="checkbox"/> Người Da Đen, người Mỹ gốc Phi châu	<input type="checkbox"/> Thổ Dân châu Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska — Ghi tên của bộ tộc chính hoặc bộ tộc có ghi danh. ↴
<input type="checkbox"/> Người Ấn Độ	<input type="checkbox"/> Người Nhật	<input type="checkbox"/> Thổ Dân Hawaii
<input type="checkbox"/> Người Hoa	<input type="checkbox"/> Người Đại Hàn	<input type="checkbox"/> Người Đảo Guam hoặc Chamorro
<input type="checkbox"/> Người Phi Luật Tân	<input type="checkbox"/> Người Việt Nam	<input type="checkbox"/> Người Đảo Samoa
<input type="checkbox"/> Chủng Tộc Á châu khác — Ghi chủng tộc, ví dụ người Hmông, Lào, Thái, Pakistan, Cam-bốt v.v... ↴	<input type="checkbox"/> Người Đảo Thái Bình Dương Khác — Ghi chủng tộc, ví dụ như Fiji, Tonga v.v... ↴	
<input type="checkbox"/> Chủng tộc khác — Ghi chủng tộc. ↴		

Nguồn: Cục Thống Kê Dân Số Hoa Kỳ, Bảng câu hỏi thông kê dân số 2010.

cụ thể được lựa chọn, chẳng hạn như là người Ấn Độ gốc Châu Á, người Hàn Quốc và người Phi-lip-pin.³

TÌM HIỂU VỀ DỮ LIỆU CHủng TỘC TỪ THÔNG KÊ DÂN SỐ NĂM 2010

Thông kê Dân số năm 2010 sử dụng các tiêu chuẩn của liên bang để thu thập và trình bày dữ liệu về chủng tộc.

Trong Thông kê Dân số năm 2010, câu hỏi về chủng tộc được đưa ra cho từng người đang sinh sống tại Hoa Kỳ (xem Hình 1). Từng người sẽ trả lời câu hỏi về chủng tộc dựa trên chứng minh thư của họ. Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ thu thập thông tin về chủng tộc theo hướng dẫn 1997 của

¹ Báo cáo này thảo luận về dữ liệu của 50 tiểu bang và Quận Columbia nhưng không có Puerto Rico.

² Thông tin về *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171) [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File]* có sẵn trực tuyến tại <<http://2010.census.gov/2010census/data/redistricting-data.php>>.

³ Thông tin về *Bản Tóm tắt 1 Thông kê Dân số năm 2010 [2010 Census Summary File 1]* có sẵn trực tuyến tại <<http://2010.census.gov/news/press-kits/summary-file-1.html>>.

Do
Elizabeth M. Hoeffel,
Sonya Rastogi,
Myoung Ouk Kim,
và
Hasan Shahid

Văn phòng Quản lý Ngân sách Hoa Kỳ (OMB) *Kiểm tra Tiêu chuẩn Phân loại Dữ liệu của Liên bang về chủng tộc và Sắc tộc [Revisions to the Standards for the Classification of Federal Data on Race and Ethnicity]*.⁴ Những tiêu chuẩn của liên bang này yêu cầu chủng tộc và nguồn gốc (sắc tộc) Hispanic là hai khái niệm riêng rẽ và phân biệt và khi thu thập những dữ liệu này qua chứng minh thư, phải dùng hai câu hỏi khác nhau.⁵

Bắt đầu từ năm 1997, OMB yêu cầu các cơ quan liên bang phải sử dụng tối thiểu 5 nhóm chủng tộc: người Da trắng, người Da đen hoặc người Mỹ gốc Phi, người Mỹ Da đỏ hoặc người Bản xứ Alaska, người gốc Châu Á và người Bản xứ Hawaii hoặc người Đảo Thái Bình Dương Khác. Trong bản câu hỏi Thông kê Dân số năm 2000 và 2010, nếu người trả lời không xác định được mình thuộc bất kỳ chủng tộc nào trong số năm nhóm chủng tộc này, thì OMB chấp thuận cho Cục Thông kê Dân số bao gồm loại thứ 6—Một số Chủng tộc Khác. Tiêu chuẩn OMB 1997 cũng cho phép người trả lời xác định mình thuộc nhiều hơn một chủng tộc. Định nghĩa nhóm chủng tộc người gốc Châu Á sử dụng trong Thông kê Dân số năm 2010 được trình bày trong khung trên trang này.

Dữ liệu về chủng tộc đã được thu thập từ cuộc thông kê dân số đầu tiên của Hoa Kỳ theo từng thập niên vào năm 1790, nhưng không có sự phân biệt với người có nguồn gốc từ Châu Á. Năm 1860, chỉ có tiểu bang California thêm loại câu trả lời thứ nhất về người gốc Châu Á (“người Trung Quốc”) vào bản câu hỏi về chủng tộc và bắt đầu từ năm 1870, các tiểu bang **khác cũng áp dụng** theo. Loại câu trả lời

⁴ *Kiểm tra Tiêu chuẩn Phân loại Dữ liệu của Liên bang về Chủng tộc và Sắc tộc [Revisions to the Standards for the Classification of Federal Data on Race and Ethnicity]*. năm 1997, do OMB phát hành có sẵn tại <www.whitehouse.gov/omb/fedreg_1997standards>.

⁵ OMB yêu cầu các cơ quan liên bang sử dụng tối thiểu 2 nhóm sắc tộc: Hispanic hoặc Latinh và Không phải Hispanic hoặc Latinh. Nguồn gốc Hispanic có thể được xem xét dựa trên văn hóa, tộc người, dòng giống hoặc đất nước nơi họ hoặc cha mẹ hoặc tổ tiên của họ được sinh ra trước khi họ đến định cư tại Hoa Kỳ. Những người xác định nguồn gốc của họ là người Hispanic, người Latinh hoặc người Tây Ban Nha đều có thể thuộc bất cứ chủng tộc nào. “Hispanic hoặc Latinh” chỉ những người đến từ Cuba, Mexico, Puerto Rico, Nam hoặc Trung Mỹ hoặc các nước có văn hóa và nguồn gốc Tây Ban Nha khác không tính đến chủng tộc.

ĐỊNH NGHĨA NGƯỜI GỐC CHÂU Á TRONG THÔNG KÊ DÂN SỐ NĂM 2010

Theo OMB, “Người gốc Châu Á” là người có nguồn gốc từ những người bản địa từ các vùng Đông Á, Nam Á hoặc các tiểu lục địa Ấn Độ, ví dụ: bao gồm Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Pakistan, các Đảo thuộc Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam.

Người gốc Châu Á bao gồm những người cho biết chủng tộc của họ là “người gốc Châu Á” hoặc khai báo dưới các tiêu đề như “người Ấn Độ gốc Châu Á”, “người Trung Quốc”, “người Phi-lip-pin”, “người Hàn Quốc”, “người Nhật Bản” và “người Việt Nam” hoặc cung cấp các câu trả lời người gốc Châu Á khác.

Thứ hai về người gốc Châu Á (“người Nhật Bản”) được đưa vào lần đầu tiên trong Thông kê Dân số năm 1870 chỉ ở tiểu bang California và các tiểu bang khác bắt đầu áp dụng từ năm 1890. Các loại câu trả lời về người gốc Châu Á khác được thu thập nhiều lần trong bản câu hỏi về chủng tộc qua 7 cuộc thông kê dân số, từ Thông kê Dân số năm 1920 đến Thông kê Dân số năm 1980. Việc sử dụng 6 loại câu trả lời về người gốc Châu Á trong bản câu hỏi thông kê dân số về chủng tộc theo từng thập niên vẫn không thay đổi kể từ Thông kê Dân số năm 1980 (người Ấn Độ gốc Châu Á, người Trung Quốc, người Phi-lip-pin, người Nhật Bản, người Hàn Quốc và người Việt Nam).

Bắt đầu từ Thông kê Dân số năm 1910, các báo cáo về những nhóm người gốc Châu Á không có loại câu trả lời riêng biệt trong bản câu hỏi về chủng tộc được xếp theo một mục điển vào chung “Khác”. Thông kê Dân số năm 1990 có đưa vào một mục điển vào dành riêng cho nhóm người gốc Châu Á hoặc nhóm người Bản xứ Hawaii và nhóm người Đảo Thái Bình Dương Khác không có loại câu trả lời riêng biệt. Bản câu hỏi về chủng tộc của Thông kê Dân số năm 2000 và 2010 vẫn tiếp tục sử dụng một mục điển vào chung dành cho nhóm người gốc Châu Á cụ thể hoặc nhóm người Bản xứ Hawaii cụ thể và nhóm người Đảo Thái Bình Dương Khác **không có loại câu trả lời cụ thể**.⁶

⁶ Để biết thông tin về so sánh dữ liệu Thông kê Dân số năm 2010 về chủng tộc và nguồn gốc Hispanic với dữ liệu được thu thập trong các cuộc thông kê dân số trước đó, hãy tham khảo *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171)—Tài liệu Kỹ thuật [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File—Technical Documentation]* tại <www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf>.

Trong Thông kê Dân số năm 2000, lần đầu tiên các cá nhân được trình bày với tùy chọn tự xác định mình thuộc hơn một chủng tộc và điều này vẫn tiếp tục với Thông kê Dân số năm 2010, theo mô tả của OMB. Có 57 kiểu kết hợp đa chủng tộc có thể có liên quan đến 5 loại chủng tộc của OMB và Một số Chủng tộc Khác.⁷

Câu hỏi Thông kê Dân số năm 2010 về chủng tộc bao gồm 15 loại câu trả lời riêng biệt và 3 mục để người trả lời có thể điển thông tin chi tiết về chủng tộc của họ (xem Hình 1).⁸ Các loại câu trả lời và các mục điển vào có thể kết hợp để tạo thành tối thiểu 5 nhóm chủng tộc của OMB cộng với Một số Chủng tộc Khác. Ngoài người Da trắng, người Da đen hoặc người Mỹ gốc Phi, người Mỹ Da đỏ và người Bản xứ Alaska và Một số Chủng tộc Khác, 7 trong số 15 loại câu trả lời là nhóm người gốc Châu Á và 4 trong số 15 loại câu trả lời là nhóm người Bản xứ Hawaii và nhóm người Đảo Thái Bình Dương

⁷ Thông kê Dân số năm 2010 cung cấp thông tin về những người thuộc nhiều hơn một chủng tộc và kết hợp chủng tộc (ví dụ: người gốc Châu Á và người Da trắng; người gốc Châu Á và người Da trắng và người Bản xứ Hawaii và người Đảo Thái Bình Dương Khác). Trong báo cáo này, nhóm đa chủng tộc được ký hiệu bằng chữ **và** in đậm và in nghiêng để chỉ các nhóm chủng tộc riêng biệt tạo nên sự kết hợp cụ thể.

⁸ Có hai sự thay đổi trong bản câu hỏi về chủng tộc trong Thông kê Dân số năm 2010. Thứ nhất, ngôn từ của câu hỏi về chủng tộc được thay đổi từ “Chủng tộc của người này là gì? Đánh dấu một hoặc nhiều chủng tộc để cho biết người này tự coi mình thuộc chủng tộc nào” năm 2000 thành “Chủng tộc của người này là gì? Đánh dấu một hoặc nhiều ở” năm 2010. Thứ hai, năm 2010, các ví dụ được thêm vào loại câu trả lời “Người gốc Châu Á Khác” (Hmong, Lào, Thái, Pakistan, Campuchia, v.v...) và loại câu trả lời “Người Đảo Thái Bình Dương Khác” (Fijan, Tongan, v.v...). Năm 2000, không có ví dụ nào trong bản câu hỏi về chủng tộc.

Khác.⁹ 7 loại câu trả lời về người gốc Châu Á là người Ấn Độ gốc Châu Á, người Trung Quốc, người Philippin, người Nhật Bản, người Hàn Quốc, người Việt Nam và người gốc Châu Á Khác.

Để được giải thích đầy đủ về các nhóm chủng tộc trong Thông kê Dân số năm 2010, hãy tham khảo Tóm lược Thông kê Dân số năm 2010, *Tổng quan về Chủng tộc và Nguồn gốc Hispanic: 2010 [Overview of Race and Hispanic Origin: 2010]*.¹⁰

ĐƠN CHỦNG, ĐA CHỦNG VÀ KHÁI NIỆM VỀ ĐƠN CHỦNG HOẶC ĐA CHỦNG

Báo cáo này trình bày dữ liệu về người gốc Châu Á và tập trung vào các kết quả từ ba nhóm khái niệm chính.

Thứ nhất, những người trả lời câu hỏi về chủng tộc mà chỉ cho biết một chủng tộc thì được coi là thuộc dân *đơn chủng* hay gọi là *nhóm những người chỉ thuộc một chủng tộc*. Ví dụ: những người trả lời mà chỉ thuộc một nhóm người gốc Châu Á, chẳng hạn như “người Ấn Độ gốc Châu Á” hay “người Hàn Quốc” sẽ thuộc người gốc *Châu Á đơn chủng*. Những người trả lời mà chỉ khai báo một nhóm người gốc Châu Á, chẳng hạn như “người Ấn Độ gốc Châu Á” hay “người Hàn Quốc” sẽ thuộc dân số gốc *Châu Á đơn chủng*. Bởi vì các nhóm cụ thể trong ví dụ kết hợp là một phần của loại chủng tộc gốc Châu Á lớn hơn. Người gốc *Châu Á đơn chủng* có thể được xem là số người tối thiểu khai báo là người gốc Châu Á.

Thứ hai, các cá nhân chọn nhiều hơn một trong sáu loại chủng tộc được gọi là thuộc dân số *chủng tộc kết hợp* hoặc nhóm những người khai báo *nhiều hơn một chủng tộc*. Ví dụ: những người trả lời khai báo là người Châu Á **và** người Da trắng hoặc người Châu Á **và** người Da trắng và người Bản xứ Hawaii **và** người Đảo Thái Bình Dương Khác phải được liệt vào dân số *người Châu Á chủng tộc kết hợp*. Số dân này cũng được gọi là người Châu Á đa chủng.

Thứ hai, các cá nhân chọn nhiều hơn một trong sáu loại chủng tộc được gọi là dân *chủng tộc kết hợp* hoặc nhóm những người khai báo *nhiều hơn một chủng tộc*. Ví dụ: những người trả lời khai báo là người Châu Á và người Da trắng hoặc người Châu Á và người Da trắng và người Bản xứ Hawaii và người Đảo Thái Bình Dương Khác phải được liệt vào dân số *người Châu Á chủng tộc kết hợp*. Số dân này cũng được gọi là người Châu Á đa chủng.

Trong suốt báo cáo này, thảo luận về người gốc Châu Á bao gồm các kết quả cho từng nhóm và nhấn mạnh vào tính đa dạng của toàn bộ người gốc Châu Á.¹¹

NGƯỜI GỐC CHÂU Á: THỐNG KÊ NHANH

Thông kê Dân số năm 2010 cho thấy dân số Hoa Kỳ tính đến ngày 01/04/2010 là 308,7 triệu người. Trong tổng số dân của Hoa Kỳ, 14,7 triệu người (chiếm 4,8%) là người gốc Châu Á đơn chủng (xem Bảng 1). Ngoài ra, 2,6 triệu người (chiếm 0,9%) là người gốc Châu Á đa chủng.¹² Kết hợp hai nhóm sẽ là 17,3 triệu người. Như vậy, 5,6% dân số Hoa Kỳ là người gốc Châu Á, có thể là người gốc Châu Á đơn chủng hay đa chủng.

Người gốc Châu Á tăng nhanh gấp 4 lần so với tổng dân số Hoa Kỳ.

Tổng số dân Hoa Kỳ tăng 9,7%, từ 281,4 triệu người năm 2000 đến 308,7 triệu người năm 2010 (xem Bảng 1). Khi so sánh, người gốc Châu Á đơn chủng tăng nhanh gấp 4 lần so với tổng số dân Hoa Kỳ, tăng 43% từ 10,2 triệu người lên 14,7 triệu người.^{13, 14}

Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng nhanh hơn một chút so với người gốc Châu Á đơn chủng, tăng 46% từ 11,9 triệu người năm 2000 đến 17,3 triệu người năm 2010. Trên thực tế, người gốc

¹² Với mục đích của báo cáo này, các cụm từ “khai báo”, “xác định” và “phân loại” được dùng thay thế nhau để chỉ những câu trả lời được cung cấp bởi những người trả lời cũng như những câu trả lời được chỉ định trong suốt quá trình soạn thảo và thực hiện.

¹³ Các tỷ lệ phần trăm trong văn bản thường được làm tròn đến số nguyên gần nhất, nhưng trong các bảng và hình thì lại để ở dạng thập phân. Việc làm tròn dựa trên những tính toán chưa làm tròn. Do làm tròn, một số tỷ lệ phần trăm trong các bảng và hình kết thúc bằng “5” có thể làm tròn lên hoặc xuống. Ví dụ: số chưa làm tròn là 14,49 và 14,51 sẽ được thể hiện là 14,5 trên bảng, nhưng sẽ được trích dẫn trong văn bản lần lượt là 14 và 15.

¹⁴ Sự thay đổi nhận thấy được về số lượng chủng tộc từ Thông kê Dân số năm 2000 đến Thông kê Dân số năm 2010 có thể coi là do ảnh hưởng của một số hệ số. Sự thay đổi nhân khẩu từ năm 2000, bao gồm cả sinh và tử trong khu vực địa lý và thay đổi cư trú vào ra của một khu vực địa lý, cũng sẽ ảnh hưởng đến số liệu Thông kê Dân số năm 2010. Thêm nữa, việc thay đổi ngôn từ cũng như định dạng của câu hỏi về chủng tộc trong Thông kê Dân số năm 2000 cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả báo cáo Thông kê Dân số năm 2010.

⁹ Các nhóm chủng tộc bao gồm trong bản câu hỏi của cuộc thông kê dân số thường phản ánh định nghĩa chung của xã hội về chủng tộc ở quốc gia này và không cố gắng định nghĩa theo kiểu sinh học, nhân chủng học hoặc là các định nghĩa tổng quát khác. Thêm vào đó, người ta ghi nhận rằng các câu hỏi về nhóm chủng tộc còn bao gồm cả nguồn gốc chủng tộc và quốc gia hoặc các nhóm văn hóa xã hội.

¹⁰ Humes, K., N. Jones, và R. Ramirez. 2011. *Tổng quan về Chủng tộc và Nguồn gốc Hispanic: 2010 [Overview of Race and Hispanic Origin: 2010]*, Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, Tóm lược Thông kê Dân số năm 2010, C2010BR-02, có sẵn tại <www.census.gov/prod/cen2010/briefs/c2010br-02.pdf>.

¹¹ Trong chính sách của mình, Cục Thông kê Dân số không tán thành việc sử dụng dân *đơn chủng* thay cho *dân đơn hoặc đa chủng* hoặc ngược lại. Việc sử dụng dân đơn chủng trong báo cáo này không có nghĩa rằng đây là một cách thích hợp để trình bày và phân tích dữ liệu. Tương tự đối với một số phần trong báo cáo này tập trung vào dân *đơn hoặc đa chủng*. Dữ liệu về chủng tộc từ Thông kê Dân số năm 2010 được trình bày và thảo luận theo nhiều cách.

Bảng 1.

Người gốc Châu Á: 2000 và 2010(Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, các sai số và các định nghĩa, hãy đọc www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)

Chủng tộc	2000		2010		Thay đổi, từ năm 2000 đến năm 2010	
	Số lượng	Tỷ lệ % trên tổng số dân	Số lượng	Tỷ lệ % trên tổng số dân	Số lượng	Phần trăm
Tổng số dân	281,421,906	100.0	308,745,538	100.0	27,323,632	9.7
Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng	11,898,828	4.2	17,320,856	5.6	5,422,028	45.6
Người gốc Châu Á đơn chủng	10,242,998	3.6	14,674,252	4.8	4,431,254	43.3
Người gốc Châu Á đa chủng	1,655,830	0.6	2,646,604	0.9	990,774	59.8
Người gốc Châu Á; người Da trắng	868,395	0.3	1,623,234	0.5	754,839	86.9
Người gốc Châu Á; Một số Chủng tộc Khác	249,108	0.1	234,462	0.1	-14,646	-5.9
Người gốc Châu Á; người Da đen hoặc người Mỹ gốc Phi	106,782	-	185,595	0.1	78,813	73.8
Người gốc Châu Á; người Bản xứ Hawaii và người Đảo Thái Bình Dương Khác	138,802	-	165,690	0.1	26,888	19.4
Người gốc Châu Á; người Da trắng; người Bản xứ Hawaii và người Đảo Thái Bình Dương Khác	89,611	-	143,126	-	53,515	59.7
Tất cả các kết hợp khác bao gồm người gốc Châu Á ...	203,132	0.1	294,497	0.1	91,365	45.0
Không phải người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng	269,523,078	95.8	291,424,682	94.4	21,901,604	8.1

- Tỷ lệ phần trăm được làm tròn đến 0,0.

Ghi chú: Trong Thông kê Dân số năm 2010, có một sai sót trong quá trình xử lý dữ liệu dẫn đến việc chồng chéo dữ liệu về dân Hai hay Nhiều Chủng tộc của gần 1 triệu người (khoảng 15%) trên cả nước, điều này hầu như ảnh hưởng đến toàn bộ kết hợp chủng tộc liên quan đến Một số Chủng tộc Khác. Vì vậy, người sử dụng dữ liệu nên quan sát sự thay đổi về kết hợp chủng tộc liên quan đến Một số Chủng tộc Khác từ Thông kê Dân số năm 2000 đến Thông kê Dân số năm 2010 một cách thận trọng. Sự thay đổi về kết hợp chủng tộc cụ thể không liên quan đến Một số Chủng tộc Khác, như là người gốc Châu Á và người Da trắng và người Da đen hoặc người Mỹ gốc Phi, có thể so sánh được.

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2000 (Luật Công cộng 94-171)* [Census 2000 Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table PL1], Bảng PL1 và *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171)* [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1], Bảng P1.

Châu Á tăng nhanh hơn tất cả các nhóm chủng tộc khác ở quốc gia này.¹⁵

NGƯỜI GỐC CHÂU Á ĐA CHỦNG**Khoảng 15% người gốc Châu Á đa chủng.**

Trong số 17,3 triệu người gốc Châu Á, 14,7 triệu người (chiếm 85%) là người gốc Châu Á đơn chủng (xem Bảng 1). Bên cạnh đó, 2,6 triệu người là người gốc Châu Á đa chủng, tương đương với 15% người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng. Trong 5 nhóm chủng tộc của OMB, người gốc Châu Á là nhóm đứng thứ ba về tỷ

lệ phần trăm người có nhiều hơn một chủng tộc.¹⁶

Người gốc Châu Á đa chủng tăng nhanh hơn người gốc Châu Á đơn chủng.

Từ năm 2000 đến 2010, người gốc Châu Á đa chủng tăng khoảng 1 triệu người. Người gốc Châu Á đa chủng tăng nhanh hơn người gốc Châu Á đơn chủng, tăng 60% kể từ năm 2000 (xem Bảng 1).

Trong cộng đồng người gốc Châu Á, nhóm người đa chủng đông nhất là người lai giữa người gốc Châu Á và người Da trắng.

Trong số 2,6 triệu người gốc Châu Á và một hoặc nhiều chủng tộc khác, phần lớn (1,6 triệu người chiếm 61%) là người lai giữa người gốc Châu Á và người Da trắng (xem Hình 2). Các tỷ lệ kết hợp lớn nhất tiếp theo là giữa người gốc Châu Á và Một số Chủng tộc Khác (9%), người gốc Châu Á và người Da đen (7%), Người gốc

Châu Á và người Bản xứ Hawaii và người Đảo Thái Bình Dương Khác (6%) và người gốc Châu Á và người Da trắng và người Bản xứ Hawaii và người Đảo Thái Bình Dương Khác (5%).¹⁷ 5 nhóm kết hợp trên chiếm gần 90% tổng số người gốc Châu Á đa chủng.

Người gốc Châu Á và người Da trắng góp phần lớn làm tăng số người gốc Châu Á đa chủng.

Trong số những người gốc Châu Á nhiều hơn một chủng tộc, thì những người gốc Châu Á và người Da trắng tăng 87%, gần như là tăng gấp đôi về số lượng từ 868.000 người năm 2000 đến 1,6 triệu người năm 2010 (xem Bảng 1). Người gốc Châu Á và người Da trắng có tỷ lệ tăng cao nhất trong cộng đồng người gốc Châu Á đa chủng. Tỷ lệ người gốc Châu Á và người Da trắng trong cộng đồng người gốc Châu Á đa chủng tăng từ 52% lên 61%. (xem Hình 2).

¹⁵ Thông tin về dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2010 cấp quốc gia (Luật Công cộng 94-171) có sẵn trực tuyến tại <<http://2010.census.gov/news/press-kits/redistricting.html>>.

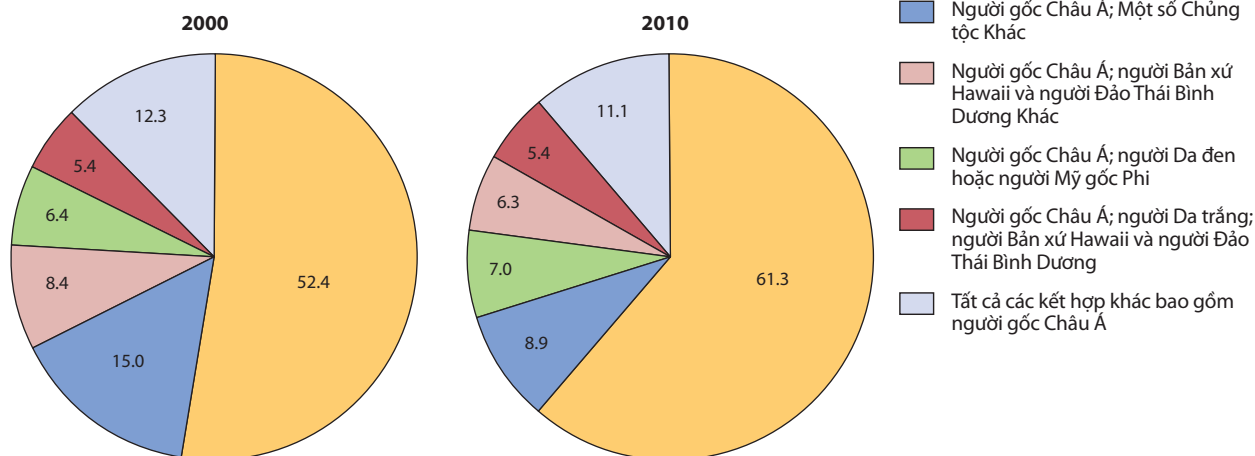
¹⁶ Humes, K., N. Jones, và R. Ramirez. 2011. *Tổng quan về Chủng tộc và Nguồn gốc Hispanic: 2010* [Overview of Race and Hispanic Origin: 2010], Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, Tóm lược Thông kê Dân số năm 2010, C2010BR-02, có sẵn tại <www.census.gov/prod/cen2010/briefs/c2010br-02.pdf>.

¹⁷ Cụm từ "người Da đen" và "người Da đen hoặc người Mỹ gốc Phi" được sử dụng thay thế nhau trong báo cáo này.

Hình 2.

Tỷ lệ Phân bố của Người gốc Châu Á Đa chủng: 2000 và 2010

(Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, các sai số và các định nghĩa, hãy đọc www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)



Ghi chú: Trong Thông kê Dân số năm 2010, có một sai sót trong quá trình xử lý dữ liệu dẫn đến việc chống chéo dữ liệu về dân Hai hay Nhiều Chủng tộc của gần 1 triệu người (khoảng 15%) trên cả nước, điều này hầu như ảnh hưởng đến toàn bộ kết hợp chủng tộc liên quan đến Một số Chủng tộc Khác. Vì vậy, người sử dụng dữ liệu nên quan sát sự thay đổi về dân Hai hay Nhiều Chủng tộc và kết hợp chủng tộc liên quan đến Một số Chủng tộc Khác từ Thông kê Dân số năm 2000 đến Thông kê Dân số năm 2010 một cách thận trọng. Sự thay đổi về kết hợp chủng tộc cụ thể không liên quan đến Một số Chủng tộc Khác, như là người gốc Châu Á và người Da trắng và người Da đen hoặc người Mỹ gốc Phi, có thể so sánh được. Tỷ lệ phần trăm có thể không cộng thêm 100,0 do làm tròn.

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2000 (Luật Công cộng 94-171)* [Census 2000 Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table PL1], Bảng PL1 và *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171)* [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1], Bảng P1.

Tỷ lệ người gốc Châu Á và người Bản xứ Hawaii và người Đảo Thái Bình Dương khác trong nhóm người gốc Châu Á đa chủng giảm từ 8% trong năm 2000 xuống 6% trong năm 2010. Thành phần Dân châu Á, và Da đen trong dân số đa chủng tộc châu Á tăng từ 6% đến 7%. Tỷ lệ dân số châu Á, da trắng và thổ dân Hạ Uy Di và dân đảo Thái Bình Dương khác vẫn ở mức 5%.

Người gốc Châu Á và Một số Chủng tộc Khác giảm từ năm 2000 đến năm 2010. Nguyên nhân là do bị lỗi quá trình xử lý dữ liệu về dân Hai hay Nhiều Chủng tộc, việc này ảnh hưởng lớn đến các sự kết hợp mà bao gồm Một số Chủng tộc Khác, làm tăng quá con số người gốc Châu Á và Một số Chủng tộc Khác trong năm 2000.¹⁸

PHÂN BỐ ĐỊA LÝ CỦA NGƯỜI GỐC CHÂU Á

Người gốc Châu Á tập trung khá đông ở Miền Tây.

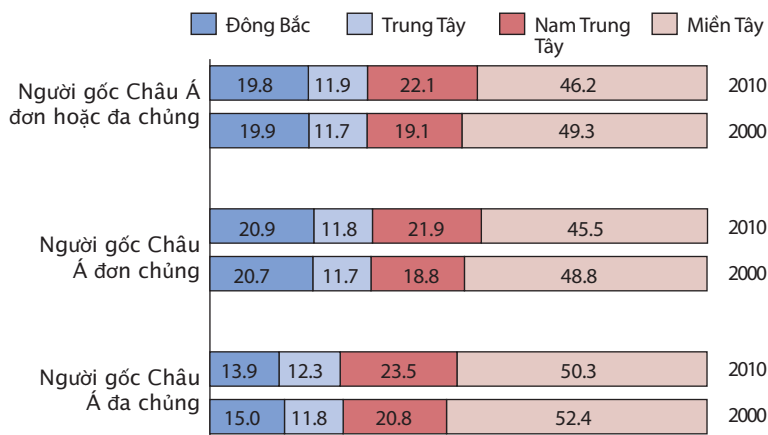
Trong Thông kê Dân số năm 2010, 46% người trả lời thuộc người gốc Châu Á trong số tất cả những người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng sống tập trung ở Miền Tây (xem Hình 3). 22% sống ở Miền Nam, 20% sống ở Đông Bắc và 12% sống ở Trung Tây. Người gốc Châu Á đơn chủng cũng phân bố với tỷ lệ tương tự.

¹⁸ Trong Thông kê Dân số năm 2010, có một sai sót trong quá trình xử lý dữ liệu dẫn đến việc chống chéo dữ liệu về dân Hai hay Nhiều Chủng tộc của gần 1 triệu người (khoảng 15%) trên cả nước, điều này hầu như ảnh hưởng đến toàn bộ kết hợp chủng tộc liên quan đến Một số Chủng tộc Khác. Vì vậy, người sử dụng dữ liệu nên quan sát sự thay đổi về kết hợp chủng tộc liên quan đến Một số Chủng tộc Khác từ Thông kê Dân số năm 2000 đến Thông kê Dân số năm 2010 một cách thận trọng. Thay đổi về kết hợp chủng tộc cụ thể không liên quan đến Một số Chủng tộc Khác, chẳng hạn như người gốc Châu Á và người Da trắng, có thể so sánh được.

Hình 3.

Tỷ lệ Phân bố Người gốc Châu Á theo Vùng 2000 và 2010

(Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, các sai số và các định nghĩa, hãy đọc www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)



Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm có thể không cộng thêm 100,0 do làm tròn.

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, *Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2000 (Luật Công cộng 94-171) Bản Tóm tắt [Census 2000 Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table PL1]*, Bảng PL1 và *Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171) Bản Tóm tắt [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1]*, Bảng P1.

Trong tất cả các vùng, người gốc Châu Á tạo thành nhóm chiếm tỷ lệ lớn nhất.

Với 11% trên tổng số dân của vùng (xem Bảng 2).¹⁹ Ở các vùng khác, người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng chiếm tỷ lệ ít hơn – 6% ở Đông Bắc và 3% ở cả Miền Nam và Trung Tây. Người gốc Châu Á đơn chủng cũng phân bố với tỷ lệ tương tự.

Tỷ lệ người gốc Châu Á giảm ở Miền Tây và tăng ở Miền Nam.

Tỷ lệ những người trả lời thuộc người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng vẫn giữ nguyên ở Đông Bắc và Trung Tây, trong khi tỷ lệ ở Miền Nam và Miền Tây đều thay đổi 3% từ năm 2000 đến năm 2010 (xem Hình 3). Tỷ lệ người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng sống ở Miền Nam tăng từ 19% lên 22%, trong khi tỷ lệ ở Miền Tây giảm từ 49% xuống còn 46%. Người gốc Châu Á đơn chủng cũng thay đổi với tỷ lệ tương tự.

Khi so sánh người gốc Châu Á đơn chủng với người gốc Châu Á đa chủng, đã tìm thấy sự khác biệt lớn giữa các tỷ lệ sống ở Miền Tây và Đông Bắc.

Trong năm 2010, 50% người gốc Châu Á đa chủng sống ở Miền Tây so với 46% người gốc Châu Á đơn chủng (xem Hình 3). Một tỷ lệ lớn người gốc Châu Á đơn chủng sống ở Đông Bắc (21%) so với người gốc Châu Á đơn chủng (14%). Ở Miền Nam và Trung Tây, ít sự khác biệt hơn giữa người gốc Châu Á đa chủng và người gốc Châu Á đơn chủng.

Tỷ lệ người gốc Châu Á đa chủng giảm ở Miền Tây và Đông Bắc và tăng ở Miền Nam.

Tỷ lệ người gốc Châu Á đa chủng giảm ở Miền Tây và Đông Bắc và tăng ở Miền Nam (xem Hình 3). Trong năm 2000, 52% người gốc Châu Á đa chủng sống ở Miền Tây, giảm xuống còn 50% trong năm 2010. Người gốc Châu Á đa chủng ở Miền Nam tăng từ 21% đến 23%. Tỷ lệ này cũng giảm nhẹ ở Đông Bắc từ 15% xuống 14%.

Người gốc Châu Á tăng nhanh ở các vùng trong khoảng từ năm 2000 đến năm 2010, tăng nhanh nhất ở Miền Nam.

Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng nhanh ở các vùng trong khoảng từ năm 2000 đến năm 2010, tăng nhanh nhất ở miền Nam (69%), tiếp theo là Trung Tây (48%), Đông Bắc (45%) và Miền Tây (36%) (xem Bảng 2). Người gốc Châu Á đơn chủng cũng có tỷ lệ tương tự.

Khi so sánh, người gốc Châu Á đa chủng tăng 80% ở Miền Nam, sau đó là Trung Tây (66%), Miền Tây (54%) và Đông Bắc (48%).

¹⁹ Các vùng thông kê dân số ở Đông Bắc bao gồm Connecticut, Maine, Massachusetts, New Hampshire, New Jersey, New York, Pennsylvania, Đảo Rhode và Vermont. Các vùng thông kê dân số ở Trung Tây bao gồm Illinois, Indiana, Iowa, Kansas, Michigan, Minnesota, Missouri, Nebraska, Bắc Dakota, Ohio, Nam Dakota và Wisconsin. Các vùng thông kê dân số ở Miền Nam bao gồm Alabama, Arkansas, Delaware, Quận Columbia, Florida, Georgia, Kentucky, Louisiana, Maryland, Mississippi, Bắc Carolina, Oklahoma, Nam Carolina, Tennessee, Texas, Virginia và West Virginia. Các vùng thông kê dân số ở Miền Tây bao gồm Alaska, Arizona, California, Colorado, Hawaii, Idaho, Montana, Nevada, New Mexico, Oregon, Utah, Washington và Wyoming.

Bảng 2.

Người gốc Châu Á ở Hoa Kỳ, các Vùng, các Tiểu bang và ở Puerto Rico: 2000 và 2010(Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, các sai số và các định nghĩa, hãy đọc www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)

Vùng	Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng				Người gốc Châu Á đơn chủng				Người gốc Châu Á đa chủng			
	2000	2010	Tỷ lệ % trên tổng số dân, 2010 ¹	Tỷ lệ % thay đổi	2000	2010	Tỷ lệ % trên tổng số dân, 2010 ¹	Tỷ lệ % thay đổi	2000	2010	Tỷ lệ % trên tổng số dân, 2010 ¹	Tỷ lệ % thay đổi
Hoa Kỳ	11,898,828	17,320,856	5.6	45.6	10,242,998	14,674,252	4.8	43.3	1,655,830	2,646,604	0.9	59.8
VÙNG												
Đông Bắc	2,368,297	3,428,624	6.2	44.8	2,119,426	3,060,773	5.5	44.4	248,871	367,851	0.7	47.8
Trung Tây	1,392,938	2,053,971	3.1	47.5	1,197,554	1,729,059	2.6	44.4	195,384	324,912	0.5	66.3
Miền Nam	2,267,094	3,835,242	3.3	69.2	1,922,407	3,213,470	2.8	67.2	344,687	621,772	0.5	80.4
Miền Tây	5,870,499	8,003,019	11.1	36.3	5,003,611	6,670,950	9.3	33.3	866,888	1,332,069	1.9	53.7
Tiểu bang												
Alabama	39,458	67,036	1.4	69.9	31,346	53,595	1.1	71.0	8,112	13,441	0.3	65.7
Alaska	32,686	50,402	7.1	54.2	25,116	38,135	5.4	51.8	7,570	12,267	1.7	62.0
Arizona	118,672	230,907	3.6	94.6	92,236	176,695	2.8	91.6	26,436	54,212	0.8	105.1
Arkansas	25,401	44,943	1.5	76.9	20,220	36,102	1.2	78.5	5,181	8,841	0.3	70.6
California	4,155,685	5,556,592	14.9	33.7	3,697,513	4,861,007	13.0	31.5	458,172	695,585	1.9	51.8
Colorado	120,779	185,589	3.7	53.7	95,213	139,028	2.8	46.0	25,566	46,561	0.9	82.1
Connecticut	95,368	157,088	4.4	64.7	82,313	135,565	3.8	64.7	13,055	21,523	0.6	64.9
Delaware	18,944	33,701	3.8	77.9	16,259	28,549	3.2	75.6	2,685	5,152	0.6	91.9
Quận Columbia	17,956	26,857	4.5	49.6	15,189	21,056	3.5	38.6	2,767	5,801	1.0	109.6
Florida	333,013	573,083	3.0	72.1	266,256	454,821	2.4	70.8	66,757	118,262	0.6	77.2
Georgia	199,812	365,497	3.8	82.9	173,170	314,467	3.2	81.6	26,642	51,030	0.5	91.5
Hawaii	703,232	780,968	57.4	11.1	503,868	525,078	38.6	4.2	199,364	255,890	18.8	28.4
Idaho	17,390	29,698	1.9	70.8	11,889	19,069	1.2	60.4	5,501	10,629	0.7	93.2
Illinois	473,649	668,694	5.2	41.2	423,603	586,934	4.6	38.6	50,046	81,760	0.6	63.4
Indiana	126,839	126,750	2.0	74.0	59,126	102,474	1.6	73.3	13,713	24,276	0.4	77.0
Iowa	43,119	64,512	2.1	49.6	36,635	53,094	1.7	44.9	6,484	11,418	0.4	76.1
Kansas	56,049	83,930	2.9	49.7	46,806	67,762	2.4	44.8	9,243	16,168	0.6	74.9
Kentucky	37,062	62,029	1.4	67.4	29,744	48,930	1.1	64.5	7,318	13,099	0.3	79.0
Louisiana	64,350	84,335	1.9	31.1	54,758	70,132	1.5	28.1	9,592	14,203	0.3	48.1
Maine	11,827	18,333	1.4	55.0	9,111	13,571	1.0	49.0	2,716	4,762	0.4	75.3
Maryland	238,408	370,044	6.4	55.2	210,929	318,853	5.5	51.2	27,479	51,191	0.9	86.3
Massachusetts	264,814	394,211	6.0	48.9	238,124	349,768	5.3	46.9	26,690	44,443	0.7	66.5
Michigan	208,329	289,607	2.9	39.0	176,510	238,199	2.4	34.9	31,819	51,408	0.5	61.6
Minnesota	162,414	247,132	4.7	52.2	141,968	214,234	4.0	50.9	20,446	32,898	0.6	60.9
Mississippi	23,281	32,560	1.1	39.9	18,626	25,742	0.9	38.2	4,655	6,818	0.2	46.5
Missouri	76,210	123,571	2.1	62.1	61,595	98,083	1.6	59.2	14,615	25,488	0.4	74.4
Montana	7,101	10,482	1.1	47.6	4,691	6,253	0.6	33.3	2,410	4,229	0.4	75.5
Nebraska	26,809	40,561	2.2	51.3	21,931	32,293	1.8	47.2	4,878	8,268	0.5	69.5
Nevada	112,456	242,916	9.0	116.0	90,266	195,436	7.2	116.5	22,190	47,480	1.8	114.0
New Hampshire	19,219	34,522	2.6	79.6	15,931	28,407	2.2	78.3	3,288	6,115	0.5	86.0
New Jersey	524,356	795,163	9.0	51.6	480,276	725,726	8.3	51.1	44,080	69,437	0.8	57.5
New Mexico	26,619	40,456	2.0	52.0	19,255	28,208	1.4	46.5	7,364	12,248	0.6	66.3
New York	1,169,200	1,579,494	8.2	35.1	1,044,976	1,420,244	7.3	35.9	124,224	159,250	0.8	28.2
Bắc Carolina	136,212	252,585	2.6	85.4	113,689	208,962	2.2	83.8	22,523	43,623	0.5	93.7
Bắc Dakota	4,967	9,193	1.4	85.1	3,606	6,909	1.0	91.6	1,361	2,284	0.3	67.8
Ohio	159,776	238,292	2.1	49.1	132,633	192,233	1.7	44.9	27,143	46,059	0.4	69.7
Oklahoma	58,723	84,170	2.2	43.3	46,767	65,076	1.7	39.1	11,956	19,094	0.5	59.7
Oregon	127,339	186,281	4.9	46.3	101,350	141,263	3.7	39.4	25,989	45,018	1.2	73.2
Pennsylvania	248,601	402,587	3.2	61.9	219,813	349,088	2.7	58.8	28,788	53,499	0.4	85.8
Đảo Rhode	28,290	36,763	3.5	30.0	23,665	30,457	2.9	28.7	4,625	6,306	0.6	36.3
South Carolina	44,931	75,674	1.6	68.4	36,014	59,051	1.3	64.0	8,917	16,623	0.4	86.4
South Dakota	6,009	10,216	1.3	70.0	4,378	7,610	0.9	73.8	1,631	2,606	0.3	59.8
Tennessee	68,918	113,398	1.8	64.5	56,662	91,242	1.4	61.0	12,256	22,156	0.3	80.8
Texas	644,193	1,110,666	4.4	72.4	562,319	964,596	3.8	71.5	81,874	146,070	0.6	78.4
Utah	48,692	77,748	2.8	59.7	37,108	55,285	2.0	49.0	11,584	22,463	0.8	93.9
Vermont	6,622	10,463	1.7	58.0	5,217	7,947	1.3	52.3	1,405	2,516	0.4	79.1
Virginia	304,559	522,199	6.5	71.5	261,025	439,890	5.5	68.5	43,534	82,309	1.0	89.1
Washington	395,741	604,251	9.0	52.7	322,335	481,067	7.2	49.2	73,406	123,184	1.8	67.8
West Virginia	11,873	16,465	0.9	38.7	9,434	12,406	0.7	31.5	2,439	4,059	0.2	66.4
Wisconsin	102,768	151,513	2.7	47.4	88,763	129,234	2.3	45.6	14,005	22,279	0.4	59.1
Wyoming	4,107	6,729	1.2	63.8	2,771	4,426	0.8	59.7	1,336	2,303	0.4	72.4
Puerto Rico	17,279	10,464	0.3	-39.4	7,960	6,831	0.2	-14.2	9,319	3,633	0.1	-61.0

¹ Tỷ lệ phần trăm trên tổng số dân được tính toán bằng cách sử dụng tổng số dân của tất cả các chủng tộc. Tổng số dân trên mỗi vùng có trong Bảng 11, trang 18 của Tóm lược Thống kê Dân số năm 2010, *Tổng quan về Chủng tộc và Nguồn gốc Hispanic: 2010* [Overview of Race and Hispanic Origin: 2010], có sẵn tại <www.census.gov/prod/cen2010/briefs/c2010br-02.pdf>.

Nguồn: Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ, *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thống kê Phân bố Dân số năm 2000* (Luật Công cộng 94-171) [Census 2000 Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table PL1], Bảng PL1 và *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thống kê Phân bố Dân số năm 2010* (Luật Công cộng 94-171) [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1], Bảng P1.1.

Gần ¼ người gốc Châu Á sống ở 10 tiểu bang.

10 tiểu bang có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng đông nhất trong năm 2010 là California (5,6 triệu người), New York (1,6 triệu người), Texas (1,1 triệu người), New Jersey (0,8 triệu người), Hawaii (0,8 triệu người), Illinois (0,7 triệu người), Washington (0,6 triệu người), Florida (0,6 triệu người), Virginia (0,5 triệu người) và Pennsylvania (0,4 triệu người) (xem Bảng 2). 10 tiểu bang này chiếm 3/4 tổng số người gốc Châu Á ở Hoa Kỳ.

Trong số những tiểu bang này, người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng đáng kể ở 6 tiểu bang từ năm 2000 đến năm 2010, tăng 72% ở Texas và Florida, 71% ở Virginia, 62% ở Pennsylvania, 53% ở Washington và 52% ở New Jersey. Ngoài 10 tiểu bang, người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng ít nhất ở Hawaii (11%).

Ngoài 10 tiểu bang kể trên, 9 tiểu bang đầu tiên cũng có số người gốc Châu Á đơn chủng đông nhất. Tiểu bang có số người gốc Châu Á đơn chủng lớn thứ 10 là Massachusetts (0,3 triệu người). Cũng giống như tình hình người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng, người gốc Châu Á đơn chủng tăng đáng kể ở Texas, Florida, Virginia, Pennsylvania, Washington và New Jersey và tăng chậm ở Hawaii.

Người gốc Châu Á chiếm hơn 50% tổng số dân ở Hawaii và hơn 8% tổng số dân ở 5 tiểu bang khác.

Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tập trung với tỷ lệ cao nhất ở những tiểu bang thuộc Miền Tây và Đông Bắc. Người

gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng chiếm 57% tổng số dân ở Hawaii (xem Bảng 2). Tiếp theo là California với tỷ lệ cao nhất 15%, New Jersey 9%, Nevada (9%), Washington (9%) và New York (8%). 6 tiểu bang này cũng có tỷ lệ người gốc Châu Á đơn chủng cao nhất.

Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng chiếm ít hơn 2% tổng số dân ở 15 tiểu bang khác. Trong số 15 tiểu bang; 8 tiểu bang ở Miền Nam - Tây Virginia, Mississippi, Alabama, Kentucky, Arkansas, Nam Carolina, Tennessee và Louisiana. 3 tiểu bang ở Miền Tây: Montana, Wyoming và Idaho. 2 tiểu bang ở Trung Tây—Nam Dakota và Bắc Dakota—và 2 tiểu bang ở Đông Bắc Maine và Vermont.

Người gốc Châu Á đơn chủng cũng như người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng chiếm ít hơn 2% tổng số dân ở các tiểu bang trên, cộng với 7 tiểu bang sau — New Mexico, Indiana, Missouri, Ohio, Oklahoma, Iowa và Nebraska.

California và Texas có số người gốc Châu Á tăng nhanh nhất.

Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng 5,4 triệu người trong vòng một thập kỷ. California có số lượng người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng cao nhất (1,4 triệu người), tăng từ 4,2 triệu người năm 2000 lên 5,6 triệu người năm 2010. Tiếp theo là Texas tăng thêm 466.000 người, từ 644.000 người năm 2000 đến 1,1 triệu người năm 2010. Tiếp nữa là New York tăng thêm 410.000, từ 1,2 triệu người lên 1,6 triệu người. Người gốc Châu Á đơn chủng cũng tăng với tỷ lệ tương tự.

Người gốc Châu Á đều tăng ở tất cả các tiểu bang trong khoảng từ năm 2000 đến năm 2010.

Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng ít nhất 30% ở tất cả các tiểu bang trừ Hawaii (tăng 11%) (xem Bảng 2). 5 tiểu bang đứng đầu về tỷ lệ tăng cao nhất là Nevada (116%), Arizona (95%), Bắc Carolina (85%), Bắc Dakota (85%) và Georgia (83%). 5 tiểu bang này cũng tăng nhanh nhất với người gốc Châu Á đơn chủng.

Tỷ lệ tương tự với người gốc Châu Á đơn chủng và người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng tương tự nhau, Nevada (114%), Arizona (105%) và Bắc Carolina (94%) nằm trong số 5 tiểu bang đứng đầu về tỷ lệ người gốc Châu Á đa chủng tăng cao nhất. Ngược lại với người gốc Châu Á đơn chủng và người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng, Utah (94%) nằm trong 5 tiểu bang đứng đầu về tỷ lệ số người gốc Châu Á đa chủng tăng cao nhất. Người gốc Châu Á đa chủng cũng tăng đáng kể ở Quận Columbia (110%).²⁰

Người gốc Châu Á đa chủng thích sống ở California và Hawaii.

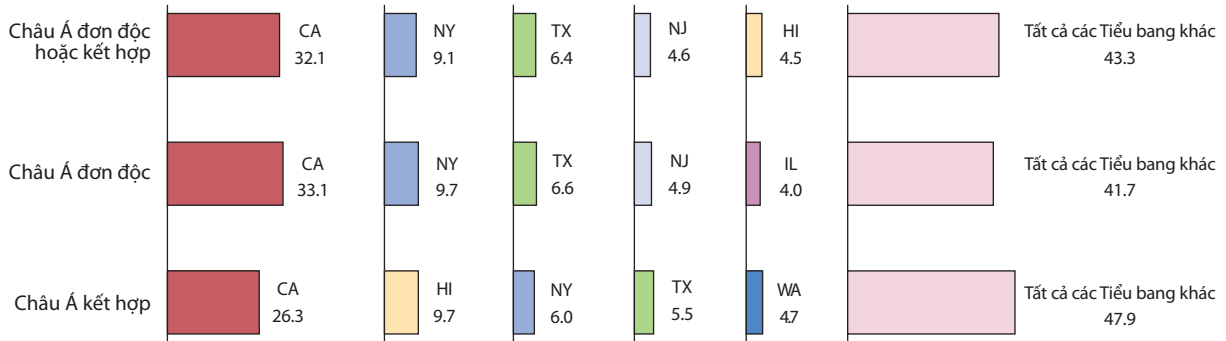
Hơn một nửa người gốc Châu Á sống ở 5 tiểu bang. Trong tất cả những người trả lời là người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng, khoảng 32% sống ở California,

²⁰ Trong báo cáo này, Quận Columbia được xem tương đương như một tiểu bang.

Hình 4.

Phân bố tỷ lệ phần trăm của dân số châu Á theo từng Tiểu bang: 2010

(Muốn biết thông tin về bảo mật, sai số vì không lấy mẫu, và định nghĩa, xin xem www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)



Lưu ý: Tỷ lệ phần trăm không thể thêm vào 100.0 do làm tròn số.

Nguồn: Cục Thống Kê Dân Số Hoa Kỳ, 2010 thông kê dân số dữ liệu Phân chia lại (Luật công 94-171) Giản lược [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1.], Bảng P1.

9% ở New York, 6% ở Texas, 5% ở New Jersey và 5% ở Hawaii (xem Hình 4).

Tỷ lệ này cũng tương tự với người gốc Châu Á đơn chủng ở California (33%), New York (10%), Texas (7%) và New Jersey (5%). Tuy nhiên, tiểu bang có tỷ lệ người gốc Châu Á đơn chủng cao nhất tiếp theo là Illinois (4%).

Tỷ lệ này hơi khác một chút đối với những người trả lời xác định mình là người gốc Châu Á đa chủng. Trong số người gốc Châu Á đa chủng, 26% sống ở California, 10% ở Hawaii, 6% ở New York và Texas và 5% ở Washington.

Người gốc Châu Á tập trung ở các hạt ở Miền Tây, đặc biệt là các hạt ở Hawaii và California.

Các hạt có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng đông nhất tập trung ở Miền Tây và thể hiện ở dạng màu xanh đậm trên bản đồ (xem Hình 5). Hạt Honolulu, HI, có tỷ lệ người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cao nhất (62%), tiếp theo là 3 hạt ở Hawaii: Kauai (51%), Maui (47%) và Hawaii (45%).

2 hạt tương đương nhau ở Alaska tập trung hơn 25% số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng - Thành phố Đông Aleutians và Vùng Tây Aleutians. 4 hạt ở California có số người gốc Châu Á tập trung hơn 25% đều ở gần San Francisco, CA và San Jose, CA.

Tỷ lệ này cũng tương tự với người gốc Châu Á đơn chủng, tuy nhiên, tỷ lệ người gốc Châu Á đơn chủng nhỏ hơn so với tỷ lệ người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng trong 4 hạt ở Hawaii được đề cập ở trên. Người gốc Châu Á đơn chủng chiếm 44% số dân ở hạt Honolulu, 31% ở hạt Kauai, 29% ở hạt Maui và 22% ở hạt Hawaii.

Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cũng được thống kê tập trung từ 10% đến 24,9% ở các hạt gần các thủ đô của Miền Tây như Los Angeles, CA; Las Vegas, NV; Portland, OR và Seattle, WA. Ở Miền Nam, người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tập trung từ 10% đến 24,9% trong các hạt gần Dallas, TX; Houston, X; Washington, DC và Atlanta, GA.

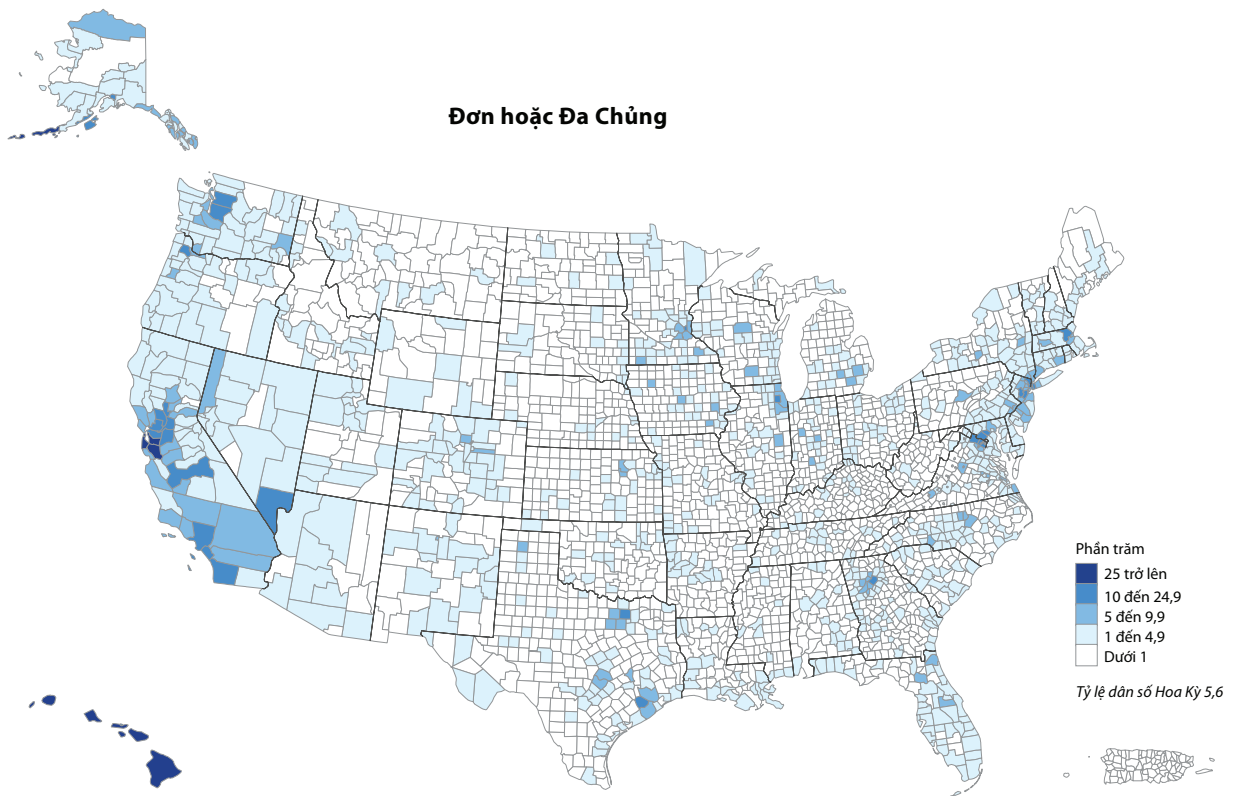
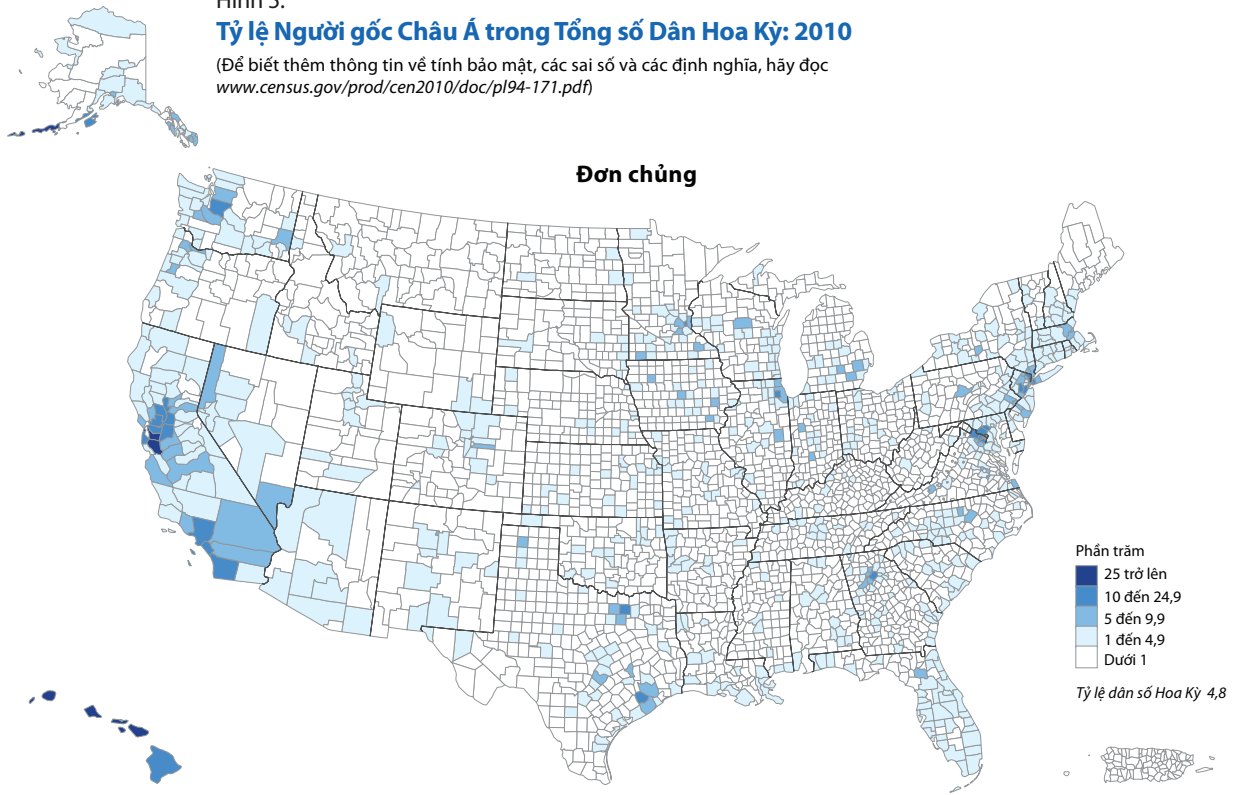
Ở vùng Trung Tây, một hạt (DuPage) gần Chicago, IL và một hạt (Ramsey) gần Minneapolis, MN, có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng chiếm khoảng từ 10% đến 24,9% tổng số dân. Con số này cũng đúng ở Đông Bắc cho các hạt gần Boston, MA và New York, NY.

Các hạt có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng chiếm từ 5% đến 9,9% đều tập trung gần các thủ đô của các vùng được đề cập ở trên. Trừ một vài khác biệt về mật độ tập trung ở một vài thủ đô được nêu ở trên, tỷ lệ chung tương tự với người gốc Châu Á đơn chủng.

Hình 5.

Tỷ lệ Người gốc Châu Á trong Tổng số Dân Hoa Kỳ: 2010

(Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, các sai số và các định nghĩa, hãy đọc www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)

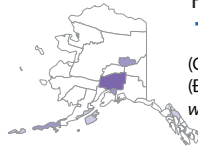


Nguồn: Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ, *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thống kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171) [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1]*, Bảng P1.

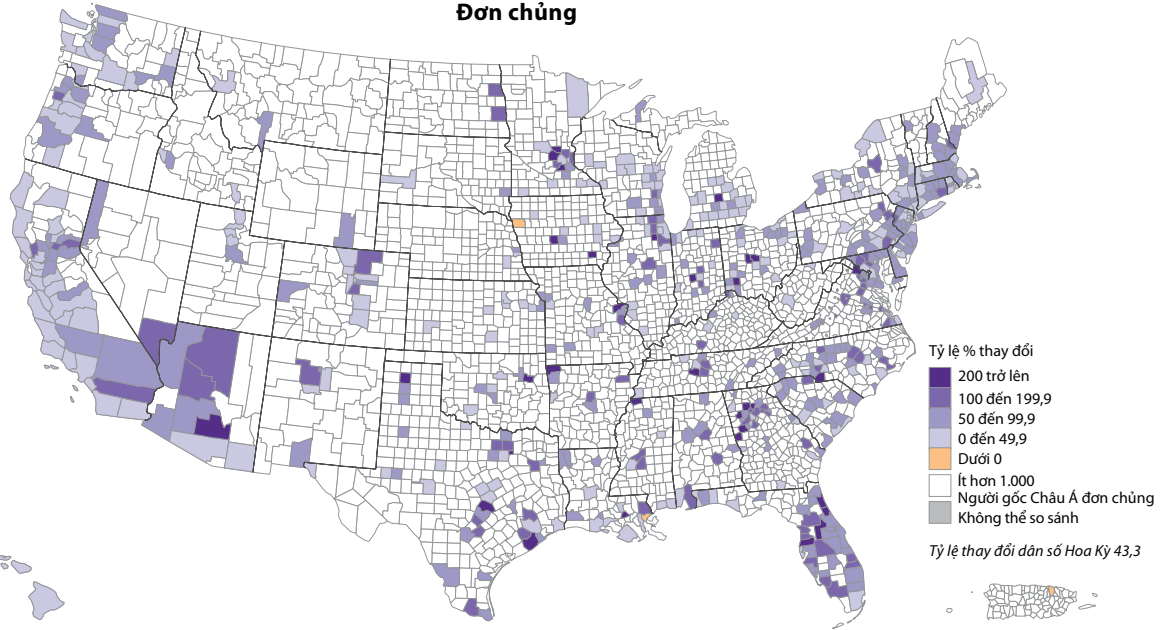
Hình 6.

Thay đổi Tỷ lệ Người gốc Châu Á: từ năm 2000 đến năm 2010

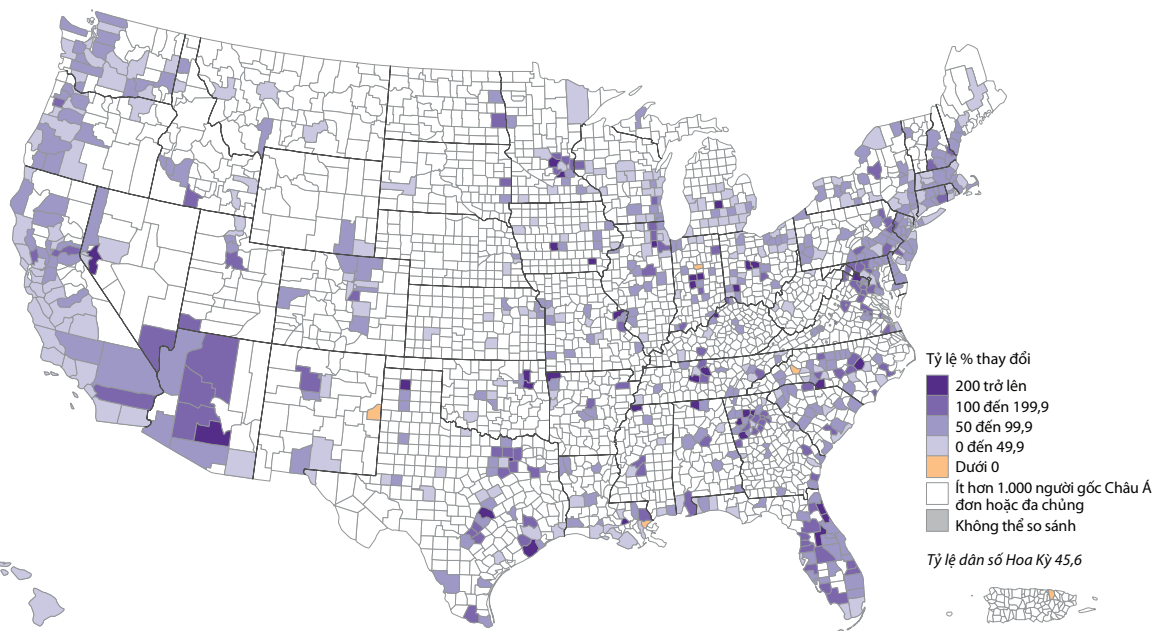
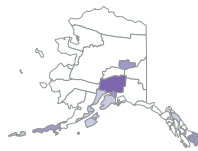
(Các hạt có số người gốc Châu Á tối thiểu 1.000 người năm 2010 đều có trong bản đồ.
(Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, các sai số và các định nghĩa, hãy đọc
www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)



Đơn chủng



Đơn hoặc Đa Chủng



Nguồn: Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ, *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thống kê Phân bố Dân số năm 2000 (Luật Công cộng 94-171) [Census 2000 Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table PL1]*, Bảng PL1 và *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thống kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171) [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1]*, Bảng P1.

Bảng 3.

10 Vùng có Số người gốc Châu Á Đông nhất: 2010(Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, các sai số và các định nghĩa, hãy đọc www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)

Vùng	Tổng số dân	Người gốc Châu Á					
		Đơn hoặc Đa chủng		Đơn chủng		Đa chủng	
		Xếp hạng	Số lượng	Xếp hạng	Số lượng	Xếp hạng	Số lượng
New York, NY	8,175,133	1	1,134,919	1	1,038,388	1	96,531
Los Angeles, CA	3,792,621	2	483,585	2	426,959	2	56,626
San Jose, CA	945,942	3	326,627	3	303,138	5	23,489
San Francisco, CA	805,235	4	288,529	4	267,915	6	20,614
San Diego, CA	1,307,402	5	241,293	5	207,944	4	33,349
Trung tâm Honolulu CDP, HI ¹	337,256	6	230,071	6	184,950	3	45,121
Chicago, IL	2,695,598	7	166,770	7	147,164	7	19,606
Houston, TX	2,099,451	8	139,960	8	126,378	9	13,582
Fremont, CA	214,089	9	116,755	9	108,332	22	8,423
Philadelphia, PA	1,526,006	10	106,720	10	96,405	14	10,315
Seattle, WA	608,660	11	100,727	12	84,215	8	16,512
Sacramento, CA	466,488	12	98,705	11	85,503	10	13,202

¹ Trung tâm Honolulu CDP, HI là một nơi được chỉ định trong cuộc thống kê dân số (CDP). Các trung tâm thống kê dân số (CDP) là bản sao thống kê của các vùng liên kết, có chức năng cung cấp dữ liệu và phân tích số liệu về sự tập trung của nhóm dân cư được phân biệt theo tên gọi nhưng không liên kết hợp pháp theo luật pháp của tiểu bang mà họ định cư.

Nguồn: Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ, *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thống kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171) [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1]*, Bảng P1.

Nhiều hạt ở các tiểu bang Miền Tây, các hạt ở các tiểu bang dọc bờ biển đông bắc và các hạt gần thủ đô của một số vùng có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng chiếm ít nhất 1% tổng số dân. Tính trên cả nước Hoa Kỳ, thì phần lớn các hạt (66% tổng số các hạt) có tỷ lệ người gốc Châu Á là dưới 1%. Cũng dễ thấy rằng 75% tổng số các hạt có tỷ lệ người gốc Châu Á đơn chủng là dưới 1%.

Người gốc Châu Á tăng nhanh nhất sống chủ yếu ở các hạt ở Miền Nam và Trung Tây.

Trong số 733 hạt có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng nhiều hơn 1.000 người, 38 hạt có số người gốc Châu Á tăng nhanh từ 200% trở lên, 116 hạt tăng từ 100% đến 199,9%, 299 hạt tăng từ 50% đến 99,9%, 275 hạt tăng dưới 50% và có

4 hạt có số lượng người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng giảm đi (xem Hình 6).²¹

Trên toàn Nam và Trung Tây, có một số hạt mà người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tại đó tăng hơn 200%. Ví dụ: các hạt ở Texas, Florida và Georgia ở Miền Nam và cả hạt ở các tiểu bang vùng Trung Tây như Minnesota, Ohio, Iowa và Indiana. 2 hạt ở Miền Tây, ở Arizona và Nevada, cũng có tỷ lệ tăng trên 200%. Không có hạt nào ở Đông Bắc mà số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng đến 200%. Người gốc Châu Á đơn chủng cũng phân bố với tỷ lệ tương tự.

Người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng từ 100% đến 199,9% ở một số hạt thuộc các tiểu bang miền tây và đông bắc. Ví dụ: số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng từ 100% đến 199,9% ở các hạt thuộc Oregon, California, Nevada

và Arizona. Các hạt ở các tiểu bang dọc bờ biển phía đông cũng có tỷ lệ gia tăng một cách đáng kể. Ở Miền Nam, các hạt ở Florida cũng có tỷ lệ người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tăng đáng kể. Con số gia tăng đáng kể này cũng xảy ra ở các tiểu bang Miền Nam khác như các hạt gần Atlanta, GA và các hạt gần Houston, TX và Dallas, TX. Các hạt thuộc các tiểu bang Trung Tây cũng có tỷ lệ tăng, chẳng hạn như gần Minneapolis, MN và Chicago, IL. Người gốc Châu Á đơn chủng cũng có tỷ lệ tương tự.

Những vùng có người gốc Châu Á đông nhất là New York, NY và Los Angeles, CA.

Thống kê Dân số năm 2010 cho thấy rằng New York, NY có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng đông nhất, với 1,1 triệu người, tiếp theo là Los Angeles, CA (484.000) và San Jose, CA (327.000) (xem Bảng 3). 3 địa điểm khác – San Francisco,

²¹ Trong 733 hạt, một hạt (Broomfield, Colorado) xuất hiện năm 2010 nhưng không có trong năm 2000.

Bảng 4.

10 Vùng có Tỷ lệ người gốc Châu Á Cao nhất: 2010(Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, các sai số và các định nghĩa, hãy đọc www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf)

Vùng ¹	Tổng số dân	Người gốc Châu Á					
		Đơn hoặc Đa chủng		Đơn chủng		Đa chủng	
		Xếp hạng	Tỷ lệ % trên tổng số dân	Xếp hạng	Tỷ lệ % trên tổng số dân	Xếp hạng	Tỷ lệ % trên tổng số dân
Trung tâm Honolulu CDP, HI ²	337,256	1	68.2	2	54.8	1	13.4
Thành phố Daly, CA	101,123	2	58.4	1	55.6	21	2.8
Fremont, CA	214,089	3	54.5	3	50.6	5	3.9
Sunnyvale, CA	140,081	4	43.7	4	40.9	19	2.8
Irvine, CA	212,375	5	43.3	5	39.2	4	4.1
Santa Clara, CA	116,468	6	40.8	6	37.7	11	3.2
Garden Grove, CA	170,883	7	38.6	7	37.1	75	1.4
Torrance, CA	145,438	8	38.2	8	34.5	6	3.6
San Francisco, CA	805,235	9	35.8	9	33.3	25	2.6
San Jose, CA	945,942	10	34.5	10	32.0	27	2.5
Elk Grove, CA	153,015	11	30.6	12	26.3	2	4.3
Fairfield, CA	105,321	26	19.0	32	14.9	3	4.1
Berkeley, CA	112,580	21	22.8	22	19.3	7	3.6
Vallejo, CA	115,942	13	28.3	15	24.9	8	3.3
Enterprise CDP, NV ²	108,481	20	24.5	20	21.2	9	3.3
Hayward, CA	144,186	17	25.2	18	22.0	10	3.2

¹ Các vùng có tổng số dân trên 100.000 người. Thông kê Dân số năm 2010 cho thấy có 282 vùng tại Hoa Kỳ có số dân trên 100,000 người. Bao gồm 273 vùng liên kết (bao gồm 5 liên kết thành phố-hạt) và 9 vùng được chỉ định thông kê dân số (CDP) không được liên kết hợp pháp.

² Trung tâm CDP, HI và Enterprise CDP, NV là các vùng được chỉ định thông kê dân số. Các trung tâm thông kê dân số (CDP) là bản sao thống kê của các vùng liên kết, có chức năng cung cấp dữ liệu và phác họa số liệu về sự tập trung của nhóm dân cư được phân biệt theo tên gọi nhưng không liên kết hợp pháp theo luật pháp của tiểu bang mà họ định cư.

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thông kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171) [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File, Table P1, Bảng P1.*

CA; San Diego, CA và Trung tâm Honolulu CDP, HI – có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng tộc trên 200.000 người.²²

6 trong số 10 vùng ở Miền Tây có số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng đồng nhất - Los Angeles, CA; San Jose, CA; San Francisco, CA; San Diego, CA; Trung tâm Honolulu, CDP, HI và Fremont, CA và 5 trong 6 vùng này là ở California. Đánh giá này cũng đúng cho người gốc Châu Á đơn chủng.

New York, NY (97.000) và Los Angeles, CA (57.000) cũng có số người gốc Châu Á đa chủng đồng nhất, tiếp theo là Trung tâm Honolulu CDP, HI (45.000) và San Diego, CA (33.000). Trong 10 vùng có số người

gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng và người gốc Châu Á đơn chủng đồng nhất, 8 vùng cũng có số người gốc Châu Á đa chủng đồng nhất. 2 vùng trong số 10 vùng có số người gốc Châu Á đa chủng đồng nhất nhưng lại không nằm trong danh sách 10 vùng có số người gốc Châu Á đơn chủng và số người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng đồng nhất là Seattle, WA và Sacramento, CA.

Vùng có tỷ lệ người gốc Châu Á cao nhất là Trung tâm Honolulu CDP, HI.

Trong số các vùng có dân số trên 100.000 người hoặc vùng có tỷ lệ người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cao nhất là Trung tâm Honolulu CDP, HI (68 %), tiếp theo là Thành phố Daly, CA (58 %); Fremont, CA (55 %); Sunnyvale, CA (44 %) và Irvine, CA (43 %) (xem Bảng 4). Trong số 10 vùng trong bảng, 3 vùng có đa số người gốc Châu Á là Trung tâm Honolulu CDP, HI;

Thành phố Daly, CA; và Fremont, CA. Tất cả 10 vùng trên đều thuộc Miền Tây và 9 trong số đó thuộc California.

Đánh giá này tương tự áp dụng cho người gốc Châu Á đơn chủng, trừ Thành phố Daly, CA (56%) có tỷ lệ người gốc Châu Á đơn chủng cao nhất, theo sau là Trung tâm Honolulu CDP, HI (55%). Cũng như vậy, tỷ lệ người gốc Châu Á đơn chủng và tỷ lệ người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng trong 10 vùng trong bảng là tương tự nhau, trừ trường hợp Trung tâm Honolulu CDP, HI nơi mà người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng chiếm tới 68% tổng số dân. Con số này thấp hơn nhiều với người gốc Châu Á đơn chủng (55%).

Trung tâm Honolulu CDP, HI cũng có tỷ lệ số người gốc Châu Á đa chủng cao nhất. Tương tự với người gốc Châu Á đơn chủng và người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng, những vùng có tỷ lệ người gốc Châu Á đa chủng cao nhất nằm ở Miền Tây. Trong số 10 vùng có tỷ lệ người gốc Châu Á đa chủng

²² Những địa điểm do Cục Thông kê Dân số chỉ định (Census designated places [CDP]) là những đơn vị đối tác về mặt thống kê của những địa điểm được phác họa để cung cấp dữ liệu cho việc tập trung và định cư dân chúng; những người dân này được nhận dạng bằng tên nhưng không được sáp nhập hợp pháp theo luật của tiểu bang nơi họ đang ở.

Bảng 5.

Người gốc Châu Á theo Số Nhóm Cụ thể: 2010(Để biết thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa, hãy tham khảo www.census.gov/prod/cen2010/doc/sf1.pdf)

Nhóm cụ thể	Người gốc Châu Á đơn chủng		Người gốc Châu Á đa chủng		Nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể ¹
	Một nhóm người gốc Châu Á cụ thể đã khai báo	Hai hoặc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể đã khai báo ¹	Một nhóm người gốc Châu Á cụ thể đã khai báo	Hai hoặc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể đã khai báo ¹	
Tổng số.....	14,327,580²	346,672	2,429,530	217,074	17,320,856
Người Ấn Độ gốc Châu Á.....	2,843,391	75,416	240,547	23,709	3,183,063
Người Băng-la-đét.....	128,792	13,288	4,364	856	147,300
Người Bhu-tan.....	15,290	3,524	442	183	19,439
Người Miến Điện.....	91,085	4,451	4,077	587	100,200
Người Campuchia.....	231,616	23,881	18,229	2,941	276,667
Người Trung Quốc ³	3,347,229	188,153	334,144	140,588	4,010,114
Người Trung Quốc, trừ người Đài Loan ⁴	3,137,061	185,289	317,344	140,038	3,779,732
Người Đài Loan ⁴	196,691	2,501	15,781	468	215,441
Người Phi-lip-pin.....	2,555,923	94,050	645,970	120,897	3,416,840
Người Hmong.....	247,595	4,728	7,392	358	260,073
Người Indonesia.....	63,383	6,713	22,425	2,749	95,270
Người Iwo Jiman.....	1	1	7	3	12
Người Nhật Bản.....	763,325	78,499	368,094	94,368	1,304,286
Người Hàn Quốc.....	1,423,784	39,690	216,288	27,060	1,706,822
Người Lào.....	191,200	18,446	19,733	2,751	232,130
Người Malaysia.....	16,138	5,730	3,214	1,097	26,179
Người Maldiva.....	98	4	25	-	127
Người Mông Cổ.....	14,366	772	2,779	427	18,344
Người Nepal.....	51,907	5,302	1,941	340	59,490
Người Okinawa.....	2,753	2,928	3,093	2,552	11,326
Người Pakistan.....	363,699	19,295	24,184	1,985	409,163
Người Singapo.....	3,418	1,151	645	133	5,347
Người Sri Lanka.....	38,596	2,860	3,607	318	45,381
Người Thái Lan.....	166,620	16,252	48,620	6,091	237,583
Người Việt Nam.....	1,548,449	84,268	93,058	11,658	1,737,433
Người gốc Châu Á Khác, không được đề cập cụ thể ⁵	218,922	19,410	366,652	18,777	623,761

- Chỉ số 0.

Ghi chú: Bảng này trình bày nhiều nhóm người gốc Châu Á và loại câu trả lời cụ thể hơn các bảng trong *Bản Tóm tắt Thông kê Dân số 2010 số 1 [2010 Census Summary File 1]*. Do đó, một số số liệu không khớp với các số liệu được trình bày trong *Bản Tóm tắt Thông kê Dân số 2010 số 1 [2010 Census Summary File 1]*.

¹ Số nhóm người gốc Châu Á cụ thể không làm tăng tổng số người gốc Châu Á. Bởi vì các nhóm người gốc Châu Á cụ thể là số lượng kiểm đếm của số câu trả lời của người gốc Châu Á chứ không phải là số người trả lời gốc Châu Á. Người trả lời thuộc vài nhóm người gốc Châu Á được kiểm đếm nhiều lần. Ví dụ: một người trả lời là "người Hàn Quốc" và "người Phi-lip-pin" sẽ được tính vào số người Hàn Quốc và số người Phi-lip-pin.

² Tổng số 14.327.580 người trả lời được phân nhóm chỉ thuộc một nhóm người gốc Châu Á cụ thể trong bảng này cao hơn tổng số 14.314.103 được trình bày trong Bảng PCT5 (*Bản Tóm tắt Thông kê Dân số 2010 số 1 [2010 Census Summary File 1]*, Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ). Bởi vì số liệu được trình bày ở đây bao gồm cả những người trả lời là "người Trung Quốc" và "người Đài Loan" đồng thời như một nhóm cụ thể đơn nhất, "người Trung Quốc", trong đó PCT5 không bao gồm những người trả lời là "người Trung Quốc" và "người Đài Loan" đồng thời.

³ Bao gồm những người trả lời là "người Trung Quốc" và "người Đài Loan" đồng thời.

⁴ Bao gồm những người trả lời là "người Trung Quốc" và "người Đài Loan" đồng thời.

⁵ Bao gồm những người trả lời đã đánh dấu loại câu trả lời "Người gốc Châu Á Khác" trong bản câu hỏi thông kê dân số hoặc đã viết một cụm từ chung chung như "Asian" hoặc "Asiatic" ("người gốc Châu Á").

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, Bảng Thông kê Dân số đặc biệt 2010.

cao nhất, 4 vùng cũng nằm trong số 10 vùng có tỷ lệ người gốc Châu Á đa chủng và gốc Á đơn hoặc đa chủng cao nhất.

6 vùng có tỷ lệ phần trăm người gốc Châu Á đa chủng cao nhất lại không nằm trong số 10 vùng đứng đầu về tỷ lệ số người gốc Châu Á đơn chủng hoặc người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cao nhất. Những vùng này là Elk Grove, CA; Fairfield, CA; Berkeley, CA; Vallejo, CA; Enterprise CDP, NV và Hayward, CA.

THÀNH PHẦN TRONG CÁC NHÓM NGƯỜI GỐC CHÂU Á CỤ THỂ

Bảng 5 trình bày dữ liệu cho một số nhóm cụ thể. Dữ liệu về những người chỉ thuộc một nhóm người gốc Châu Á cụ thể như người Phi-lip-pin, được ghi ở cột dữ liệu thứ nhất. Tiếp theo, dữ liệu về những người xác định hai hoặc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể, như người Phi-lip-pin và người Hàn Quốc và không có nhóm chủng tộc nào khác được trình

bày ở cột dữ liệu thứ hai. Cột dữ liệu thứ ba trình bày dữ liệu về những người báo cáo thuộc một nhóm người gốc Châu Á cụ thể duy nhất và một hoặc nhiều chủng tộc khác, như người Philipin và người Da trắng. Cột dữ liệu thứ tư trình bày dữ liệu về những người thuộc hai hoặc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và một hoặc nhiều chủng tộc khác, như người Phi-lip-pin, người Hàn Quốc và người Da trắng.

Bảng 6.

Người gốc Châu Á theo Nhóm Cụ thể: 2000 và 2010(Để biết thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa, hãy tham khảo www.census.gov/prod/cen2010/sf1.pdf)

Nhóm cụ thể	Người gốc Châu Á đơn chủng ¹			Người gốc Châu Á đa chủng ¹			Nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể ¹		
	2000	2010	Tỷ lệ thay đổi	2000	2010	Tỷ lệ thay đổi	2000	2010	Tỷ lệ thay đổi
Tổng số.....	10,242,998	14,674,252	43.3	1,655,830	2,646,604	59.8	11,898,828	17,320,856	45.6
Người Ấn Độ gốc Châu Á.....	1,718,778	2,918,807	69.8	180,821	264,256	46.1	1,899,599	3,183,063	67.6
Người Băng-la-đét.....	46,905	142,080	202.9	10,507	5,220	-50.3	57,412	147,300	156.6
Người Bhu-tan.....	192	18,814	9,699.0	20	625	3,025.0	212	19,439	9,069.3
Người Miến Điện.....	14,620	95,536	553.5	2,100	4,664	122.1	16,720	100,200	499.3
Người Campuchia.....	183,769	255,497	39.0	22,283	21,170	-5.0	206,052	276,667	34.3
Người Trung Quốc ²	2,564,190	3,535,382	37.9	301,042	474,732	57.7	2,865,232	4,010,114	40.0
Người Trung Quốc, trừ người Đài Loan ³	2,432,046	3,322,350	36.6	288,391	457,382	58.6	2,720,437	3,779,732	38.9
Người Đài Loan ³	118,827	199,192	67.6	11,564	16,249	40.5	130,391	215,441	65.2
Người Phi-lip-pin.....	1,908,125	2,649,973	38.9	456,690	766,867	67.9	2,364,815	3,416,840	44.5
Người Hmong.....	174,712	252,323	44.4	11,598	7,750	-33.2	186,310	260,073	39.6
Người Indonesia.....	44,186	70,096	58.6	18,887	25,174	33.3	63,073	95,270	51.0
Người Iwo Jima.....	18	2	-88.9	60	10	-83.3	78	12	-84.6
Người Nhật Bản.....	852,237	841,824	-1.2	296,695	462,462	55.9	1,148,932	1,304,286	13.5
Người Hàn Quốc.....	1,099,422	1,463,474	33.1	129,005	243,348	88.6	1,228,427	1,706,822	38.9
Người Lào.....	179,103	209,646	17.1	19,100	22,484	17.7	198,203	232,130	17.1
Người Malaysia.....	15,029	21,868	45.5	3,537	4,311	21.9	18,566	26,179	41.0
Người Maldiva.....	29	102	251.7	22	25	13.6	51	127	149.0
Người Mông Cổ.....	3,699	15,138	309.2	2,169	3,206	47.8	5,868	18,344	212.6
Người Nepal.....	8,209	57,209	596.9	1,190	2,281	91.7	9,399	59,490	532.9
Người Okinawa.....	6,138	5,681	-7.4	4,461	5,645	26.5	10,599	11,326	6.9
Người Pakistan.....	164,628	382,994	132.6	39,681	26,169	-34.1	204,309	409,163	100.3
Người Singapo.....	2,017	4,569	126.5	377	778	106.4	2,394	5,347	123.4
Người Sri Lanka.....	21,364	41,456	94.0	3,223	3,925	21.8	24,587	45,381	84.6
Người Thái Lan.....	120,918	182,872	51.2	29,365	54,711	86.3	150,283	237,583	58.1
Người Việt Nam.....	1,169,672	1,632,717	39.6	54,064	104,716	93.7	1,223,736	1,737,433	42.0
Người gốc Châu Á Khác, không được đề cập cụ thể ⁴	162,913	238,332	46.3	213,810	385,429	80.3	376,723	623,761	65.6

Ghi chú: Bảng này trình bày nhiều nhóm người gốc Châu Á và loại câu trả lời cụ thể hơn các bảng trong *Bản Tóm tắt Thông kê Dân số 2010 số 1 [2010 Census Summary File 1]* và *Bản Tóm tắt Thông kê Dân số 2000 số 1 [Census 2000 Summary File 1]*. Do đó, một số số liệu không khớp với các số liệu được trình bày trong *Bản Tóm tắt Thông kê Dân số 2010 số 1 [2010 Census Summary File 1]* và *Bản Tóm tắt Thông kê Dân số 2000 số 1 [Census 2000 Summary File 1]*.

¹ Số nhóm người gốc Châu Á cụ thể không làm tăng tổng số người gốc Châu Á. Bởi vì các nhóm người gốc Châu Á cụ thể là số lượng kiểm đếm của số câu trả lời của người gốc Châu Á chứ không phải là số người trả lời gốc Châu Á. Người trả lời thuộc vài nhóm người gốc Châu Á được kiểm đếm nhiều lần. Ví dụ: một người trả lời là "người Hàn Quốc" và "người Phi-lip-pin" sẽ được tính vào số người Hàn Quốc và số người Phi-lip-pin.

² Bao gồm những người trả lời là "người Trung Quốc" và "người Đài Loan" đồng thời.

³ Bao gồm những người trả lời đã báo cáo "Trung Quốc" và "Đài Loan" đồng thời.

⁴ Bao gồm những người trả lời đã đánh dấu vào loại câu trả lời "Người gốc Châu Á Khác" trong bản câu hỏi thông kê hoặc đã viết một cụm từ chung chung như "Asian" hoặc "Asiatic" ("người gốc Châu Á").

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, Bảng Thông kê Dân số đặc biệt 2010.

Tất cả các cột này được tổng hợp và trình bày trong cột dữ liệu cuối cùng, nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể. Như vậy, cột cuối cùng trình bày số người tối đa đã xác định là thuộc nhóm người gốc Châu Á cụ thể.

Dân Trung Quốc là nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất.

Trong Thông kê Dân số năm 2010, có 1 triệu người trong các nhóm người gốc Châu Á cụ thể và nhiều câu trả lời hơn cho dân gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng là người Trung Quốc, người Phi-lip-pin, người Ấn Độ gốc Châu Á, người Việt nam,

người Hàn Quốc và người Nhật Bản (xem Bảng 5).

Dân Trung Quốc đơn hoặc đa chủng, nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất, là 4,0 triệu người. Trong đó 3,3 triệu người là người Trung Quốc đơn chủng mà không kết hợp với nhóm người gốc Châu Á cụ thể khác hoặc nhóm chủng tộc khác.

Người Phi-lip-pin và người Ấn Độ gốc Châu Á là các nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông thứ hai và thứ ba.

Người Phi-lip-pin và người Ấn Độ gốc Châu Á là các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể có số dân đông tiếp theo.

Người Phi-lip-pin là nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể đông thứ hai (3,4 triệu người), tiếp theo là người Ấn Độ gốc Châu Á (3,2 triệu người). Tuy nhiên, đối với người gốc Châu Á đơn chủng chỉ có một nhóm người gốc Châu Á cụ thể thì người Ấn Độ gốc Châu Á là nhóm đông thứ hai (2,8 triệu người), tiếp theo là người Phi-lip-pin (2,6 triệu người).

Người Bhutan tăng nhanh nhất từ năm 2000 đến năm 2010.

Người Bhutan tăng nhanh nhất từ năm 2000 đến năm 2010, tăng từ khoảng 200 trong năm 2000 đến khoảng 19.000 trong

năm 2010 (xem Bảng 6). Mặc dù tỷ lệ tăng của người Bhutan cao nhưng tỷ lệ người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng vẫn còn thấp.

Trong số các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể với số dân trên 1 triệu người, nhóm người Ấn Độ gốc Châu Á tăng nhanh nhất với 68%, tiếp theo là người Phi-lip-pin (44%), người Việt Nam (42%), người Hàn Quốc (39%) và người Trung Quốc (40%). Người Nhật Bản tăng chậm nhất trong số các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể trên 1 triệu người, tăng 14%.

Người Ấn Độ gốc Châu Á, người Trung Quốc và người Phi-lip-pin chiếm 60% người gốc Châu Á đơn chủng.

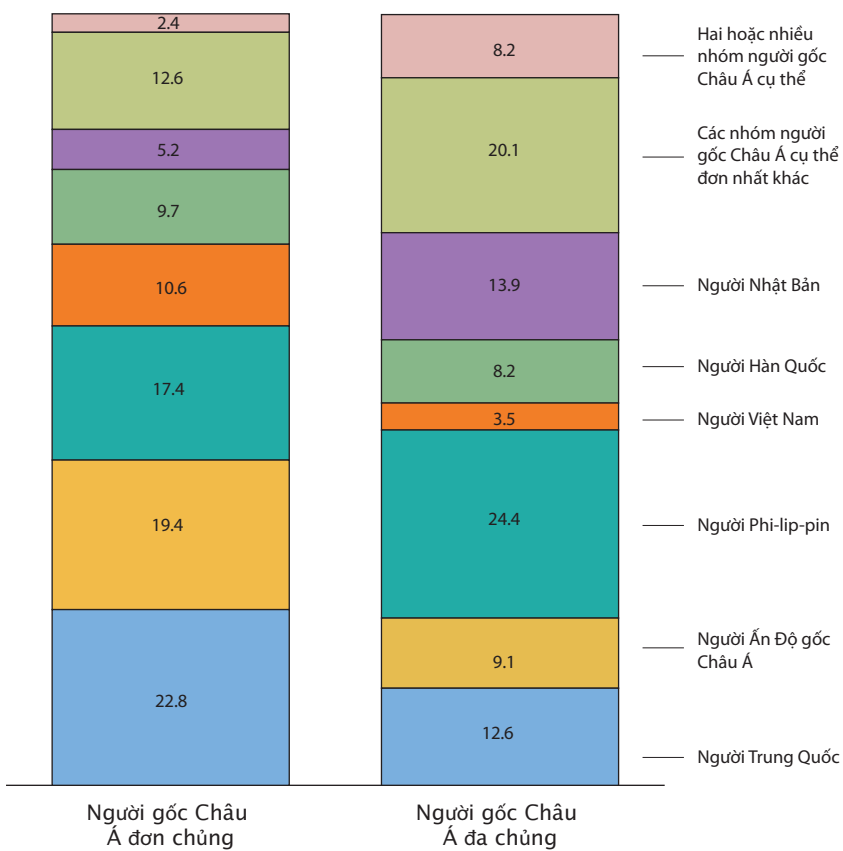
Một phân tích về những người trả lời xác định mình chỉ thuộc một nhóm người gốc Châu Á cụ thể cho thấy người Trung Quốc chiếm 23%, người Ấn Độ gốc Châu Á chiếm 19% và người Phi-lip-pin chiếm 17% trong số những người trả lời thuộc người gốc Châu Á đơn chủng (xem Hình 7). Tổng hợp lại, ba nhóm này chiếm 60% người gốc Châu Á đơn chủng. Người Việt Nam (11%), người Hàn Quốc (10%), người Nhật Bản (5%), các nhóm người gốc Châu Á cụ thể đơn nhất khác (13%) và hai hoặc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể (2%) chiếm tỷ lệ nhỏ hơn trong số người gốc Châu Á đơn chủng.

Tỷ lệ người gốc Châu Á đa chủng kết hợp với (các) chủng tộc khác đông nhất là những người trả lời thuộc người gốc Phi-lip-pin (24%), tiếp theo là tất cả các nhóm người gốc Châu Á cụ thể đơn nhất khác (20%). Tỷ lệ cao tiếp theo là người Nhật Bản (14%), người Trung Quốc (13%), người Ấn Độ gốc Châu Á (9%), người Hàn Quốc (8%), hai hoặc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể (8%) và người Việt Nam (4%).

Hình 7.

Tỷ lệ Phân bố Người gốc Châu Á theo Nhóm Cụ thể: 2010

(Để biết thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa, hãy tham khảo www.census.gov/prod/cen2010/doc/sf1.pdf)



Ghi chú: Tất cả các nhóm được trình bày, trừ hai hoặc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể, đại diện cho những người trả lời thuộc một nhóm người gốc Châu Á cụ thể duy nhất. Tỷ lệ phần trăm có thể không cộng thêm 100,0 do làm tròn.

Nguồn: Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ, Bảng Thống kê Dân số đặc biệt 2010.

Người Nhật Bản có tỷ lệ nhóm người gốc Châu Á cụ thể cao nhất và/hoặc quan hệ của (các) chủng tộc khác với các nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất.

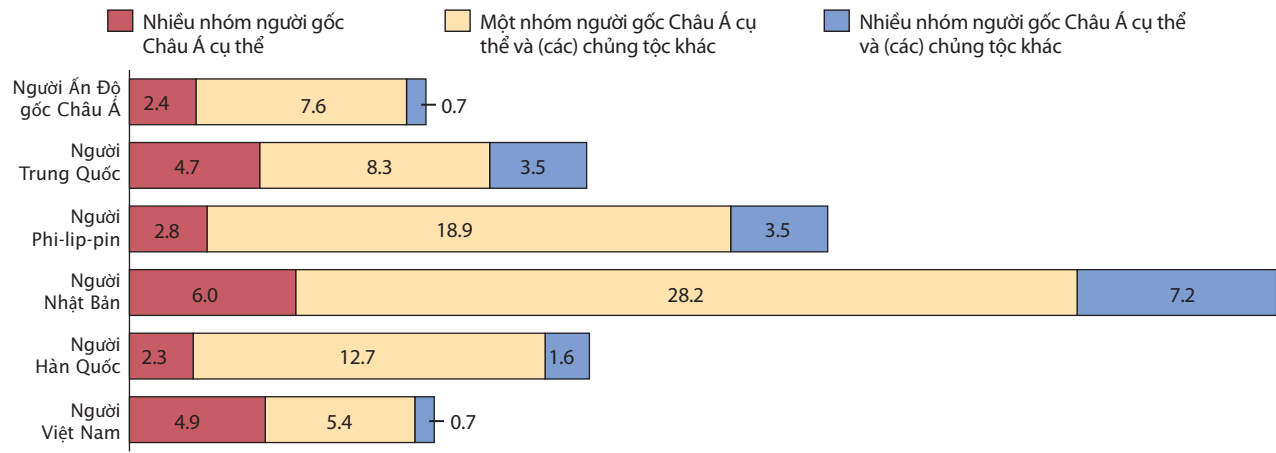
Trong số các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể có số dân lớn hơn 1 triệu người, thì người Nhật Bản có tỷ lệ cao nhất thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và không có chủng tộc nào khác (6%), một nhóm (người Nhật Bản)

và (các) chủng tộc khác (28%) và nhiều nhóm người gốc Châu Á và (các) chủng tộc khác (7%) (xem Hình 8). Kết hợp các nhóm này lại, 41% người Nhật Bản thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và/hoặc (các) chủng tộc khác. Sau người Nhật Bản là đến người Phi-lip-pin có tỷ lệ những người trả lời cao nhất thuộc một nhóm (người Phi-lip-pin) và (các) chủng tộc khác (19%). Ngoài ra, 3% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á và không có

Hình 8.

Tỷ lệ các Nhóm Người gốc Châu Á Đơn hoặc Đa chủng Cụ thể Đông nhất theo Số lượng Nhóm và Chủng tộc: 2010

(Để biết thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa, hãy tham khảo www.census.gov/prod/cen2010/doc/sf1.pdf)



Ghi chú: Các tỷ lệ dựa trên số dân đơn hoặc đa chủng của mỗi nhóm. Những người thuộc hai hay nhiều nhóm người gốc Châu Á, như người Hàn Quốc và người Phi-lip-pin và không có nhóm chủng tộc nào khác được thể hiện ở nhóm "Nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể". Những người thuộc một nhóm người gốc Châu Á cụ thể và (các) chủng tộc khác, như người Hàn Quốc và người Da trắng được thể hiện ở nhóm "Một nhóm người gốc Châu Á cụ thể và (các) chủng tộc khác". Những người thuộc một nhóm người gốc Châu Á cụ thể và (các) chủng tộc khác, như người Hàn Quốc, người Phi-lip-pin và người Da trắng được thể hiện ở nhóm "Nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và (các) chủng tộc khác". Đồng thời, ba nhóm này thể hiện tỷ lệ người gốc Châu Á đa chủng của từng nhóm cụ thể.

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, Bảng Thông kê Dân số đặc biệt 2010.

chủng tộc nào khác và 4% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và (các) chủng tộc khác. Do đó, 25% người Phi-lip-pin được xác định thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và/hoặc (các) chủng tộc khác.

Trong số các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể có số dân lớn hơn 1 triệu người, thì người Ấn Độ gốc Châu Á và người Việt Nam có tỷ lệ thấp nhất về số dân thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và/hoặc (các) chủng tộc khác (11%). Người Ấn Độ gốc Châu Á có 2% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và không có chủng tộc nào khác, 8% thuộc một nhóm (người Ấn Độ gốc Châu Á) và (các) chủng tộc khác và khoảng 1% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á và (các) chủng tộc khác. Người Việt Nam có 5% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và không có chủng tộc nào khác,

5% thuộc một nhóm (người Việt Nam) và (các) chủng tộc khác và khoảng 1% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và (các) chủng tộc khác.

Người Trung Quốc và người Hàn Quốc đều có tỷ lệ cao hơn một chút so với những người thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và/hoặc (các) chủng tộc khác (17%). Người Trung Quốc có 5% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và không có chủng tộc nào khác, 8% thuộc một nhóm (người Trung Quốc) và (các) chủng tộc khác và 4% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và (các) chủng tộc khác. Người Hàn Quốc có 2% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và không có chủng tộc nào khác, 13% thuộc một nhóm (người Hàn Quốc) và (các) chủng tộc khác và 2% thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và (các) chủng tộc khác.

PHÂN BỐ THEO ĐỊA LÝ CỦA CÁC NHÓM NGƯỜI GỐC CHÂU Á CỤ THỂ

Người Nhật Bản có tỷ lệ tập trung cao nhất ở Miền Tây trong các nhóm người gốc Châu Á đông nhất.

Trong các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng với số dân trên 1 triệu người, thì người Nhật Bản (71%) và người Phi-lip-pin (66%) là hai nhóm có tỷ lệ tập trung ở Miền Tây cao nhất (xem Hình 9). Tỷ lệ người Trung Quốc (49%), người Việt Nam (49%) và người Hàn Quốc (44%) tập trung ở Miền Tây. So với các nhóm khác, tỷ lệ người Ấn Độ gốc Châu Á (25%) tập trung ở Miền Tây thấp hơn nhiều.

So với các nhóm khác, tỷ lệ người Việt Nam (32%), người Ấn Độ gốc Châu Á (29%) và người Hàn Quốc (24%) tập trung ở Miền Nam cao hơn. So với các nhóm khác, tỷ lệ người Ấn Độ gốc Châu Á (30%), người Trung Quốc (26%) và người Hàn Quốc (21%) sống ở vùng Đông Bắc cao hơn. Trong tất cả các nhóm người gốc Châu Á cụ thể, tỷ lệ người sống ở vùng Trung Tây của từng nhóm là thấp nhất.

6 nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất đều tập trung ở tiểu bang California.

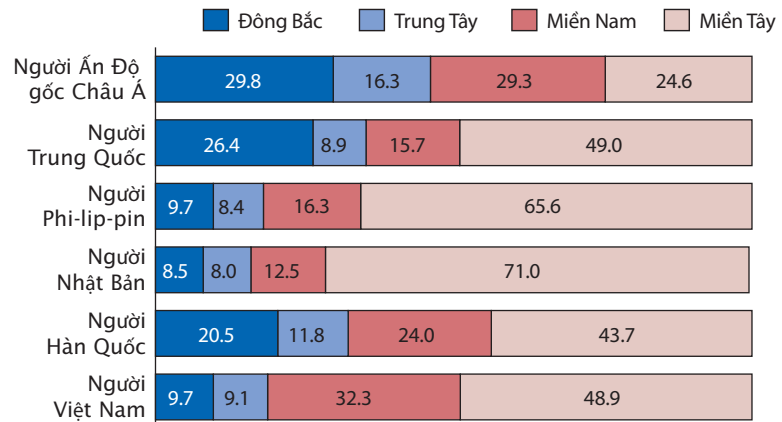
Trong các nhóm người gốc Châu Á đa chủng với số lượng trên 1 triệu người, thì tỷ lệ tập trung ở California của mỗi nhóm là cao nhất. Tỷ lệ tập trung ở California cao nhất là người Phi-lip-pin (43%), tiếp theo là người Việt Nam (37%), người Trung Quốc (36%), người Nhật Bản (33%) và người Hàn Quốc (30%) (xem Hình 10). So với tất cả các nhóm trên thì tỷ lệ tập trung ở California thấp nhất là người Ấn Độ gốc Châu Á (19%).

New York là tiểu bang có tỷ lệ tập trung đông thứ hai của nhóm người Trung Quốc (15%), người Ấn Độ gốc Châu Á (12%) và người Hàn Quốc (9%). Hawaii là tiểu bang

có tỷ lệ tập trung đông thứ hai của nhóm người Nhật Bản (24%) và người Phi-lip-pin (10%). Người Việt Nam có tỷ lệ tập trung đông thứ hai tại Texas (13%).

Hình 9.
Tỷ lệ Phân bố các Nhóm Người gốc Châu Á Cụ thể Đông nhất theo Vùng: 2010

(Để biết thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa, hãy tham khảo www.census.gov/prod/cen2010/doc/sf1.pdf)



Ghi chú: Các tỷ lệ dựa trên số dân đơn hoặc đa chủng của mỗi nhóm.

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, Bảng Thông kê Dân số đặc biệt 2010.

Hình 10.
Tỷ lệ Phân bố các Nhóm Người gốc Châu Á Cụ thể Đông nhất theo Tiểu bang: 2010

(Để biết thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa, hãy tham khảo www.census.gov/prod/cen2010/doc/sf1.pdf)



Ghi chú: Các tỷ lệ dựa trên số dân đơn hoặc đa chủng của mỗi nhóm. Tỷ lệ phần trăm có thể không cộng thêm 100,0 do làm tròn.

Nguồn: Cục Thông kê Dân số Hoa Kỳ, Bảng Thông kê Dân số đặc biệt 2010.

Người Ấn Độ gốc Châu Á là nhóm người gốc Châu Á đông nhất gần một nửa các tiểu bang.

Hình 11 trình bày bản đồ phân bố nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng lớn nhất theo từng bang. Mỗi màu khác nhau ứng với từng nhóm gốc Châu Á có số lượng dân đông nhất theo từng tiểu bang và các kích cỡ vòng tròn thể hiện số dân tương ứng.

Người Ấn Độ gốc Châu Á là nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất trên 23 tiểu bang, nhiều hơn các nhóm người gốc Châu Á khác. Trong số các tiểu bang này, thì 13 tiểu bang ở Miền Nam (Alabama, Arkansas, Delaware, Florida, Georgia, Kentucky, Maryland, Bắc Carolina, Nam Carolina, Tennessee, Texas, Virginia và Tây Virginia); 6 tiểu bang vùng Trung Tây (Illinois, Indiana, Iowa, Michigan, Missouri và Ohio) và 4 tiểu bang ở Đông Bắc (Connecticut, Pennsylvania, New Hampshire và New Jersey).

Ở mỗi tiểu bang ở Miền Tây cả người Phi-lip-pin và người Trung Quốc là nhóm người gốc Châu Á cụ thể có số lượng đông nhất. Người Phi-lip-pin là nhóm người gốc Châu Á đông nhất ở các tiểu bang Alaska, Arizona, California, Hawaii, Idaho, Montana, Nevada, New Mexico, Washington và Wyoming, trong khi người Trung Quốc là nhóm đông nhất ở các tiểu bang Colorado, Oregon và Utah. Ngoài Miền Tây, người Phi-lip-pin là nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất ở Nam Dakota, trong khi người Trung Quốc lại đông nhất ở Quận Columbia và Bắc Dakota, cũng như là một số tiểu bang ở vùng Đông Bắc khác (Maine, Massachusetts, New York, Rhode Island và Vermont).

Người Việt Nam là nhóm người gốc Châu Á đông nhất trong 5 tiểu bang - Louisiana, Mississippi và Oklahoma ở Miền Nam và Kansas và Nebraska ở vùng Trung Tây. Người Hmong là nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất ở hai tiểu bang (Minnesota và Wisconsin).

Nhóm người gốc Châu Á đông nhất cụ thể phân bố ở 20 vùng kinh tế chính trị chính

Tiếp theo là thảo luận về 5 nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể đông nhất tập trung tại 20 vùng kinh tế chính trị chính.

Người Trung Quốc là nhóm dân đơn hoặc đa chủng đông nhất trong số các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng ở 6/20 vùng kinh tế chính trị chính (xem Hình 12). Trong các vùng kinh tế chính trị chính này, khu vực kinh tế chính trị chính New York-Bắc New Jersey-Long Island NY-NJ-PA có số người Trung Quốc đông nhất (695.000), tiếp theo là Los Angeles-Long Beach-Santa Ana, CA (544.000), San Francisco-Oakland-Fremont, CA (477.000), San Jose-Sunnyvale-Santa Clara, CA (173.000), Boston-Cambridge-Quincy, MA-NH (123.000) và Seattle-Tacoma-Bellevue, WA (101.000). Trong 6 vùng kinh tế chính trị chính này, 2 vùng ở Đông Bắc và 4 vùng ở Miền Tây.

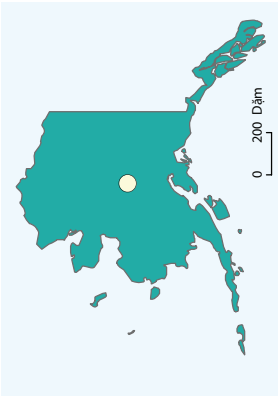
Người Ấn Độ gốc Châu Á là nhóm dân đơn hoặc đa chủng đông nhất trong số các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng ở 6/20 vùng kinh tế chính trị chính. Trong các vùng này, thì vùng kinh tế chính trị chính đông nhất là Chicago-Joliet-Naperville, IL-IN-WI (186.000), tiếp theo là Washington-Arlington-Alexandria, DC-VA-MD-WV (142.000), Dallas-Fort Worth-Arlington, TX (108.000), Philadelphia-Camden-Wilmington, PA-NJ-DE-MD (98.000), Atlanta-Sandy Springs-Marietta, GA (86.000) và Detroit-Warren-Livonia, MI (60.000). Cả 6 vùng kinh tế chính trị chính này đều không nằm ở Miền Tây.

Người Phi-lip-pin là nhóm dân đơn hoặc đa chủng đông nhất trong số các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng ở 5/20 vùng kinh tế chính trị chính. Trong 5 khu vực này, tập trung đông nhất là ở San Diego-Carlsbad-San Marcos, CA (182.000), tiếp theo là Riverside-San Bernardino-Ontario, CA (118.000), Las Vegas-Paradise, NV (108.000), Sacramento-Arden-Arcade-Roseville, CA (74.000) và Phoenix-Mesa-Glendale, AZ (40.000).

Trong số 20 vùng kinh tế chính trị chính, người Nhật Bản, người Hmong và người Việt Nam đơn hoặc đa chủng đều là nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng đông nhất ở mỗi vùng. Người Nhật Bản là nhóm người gốc Châu Á đông nhất ở Honolulu, HI (241.000). Người Hmong (64.000) là nhóm người gốc Châu Á đông nhất ở Minneapolis-St. Paul-Bloomington, MN-WI. Người Việt Nam là nhóm người gốc Châu Á đông nhất Houston-Sugar Land-Baytown, TX (110.000).

Người Trung Quốc luôn là một trong 5 nhóm người gốc Châu Á đông nhất tại mỗi vùng kinh tế chính trị chính.

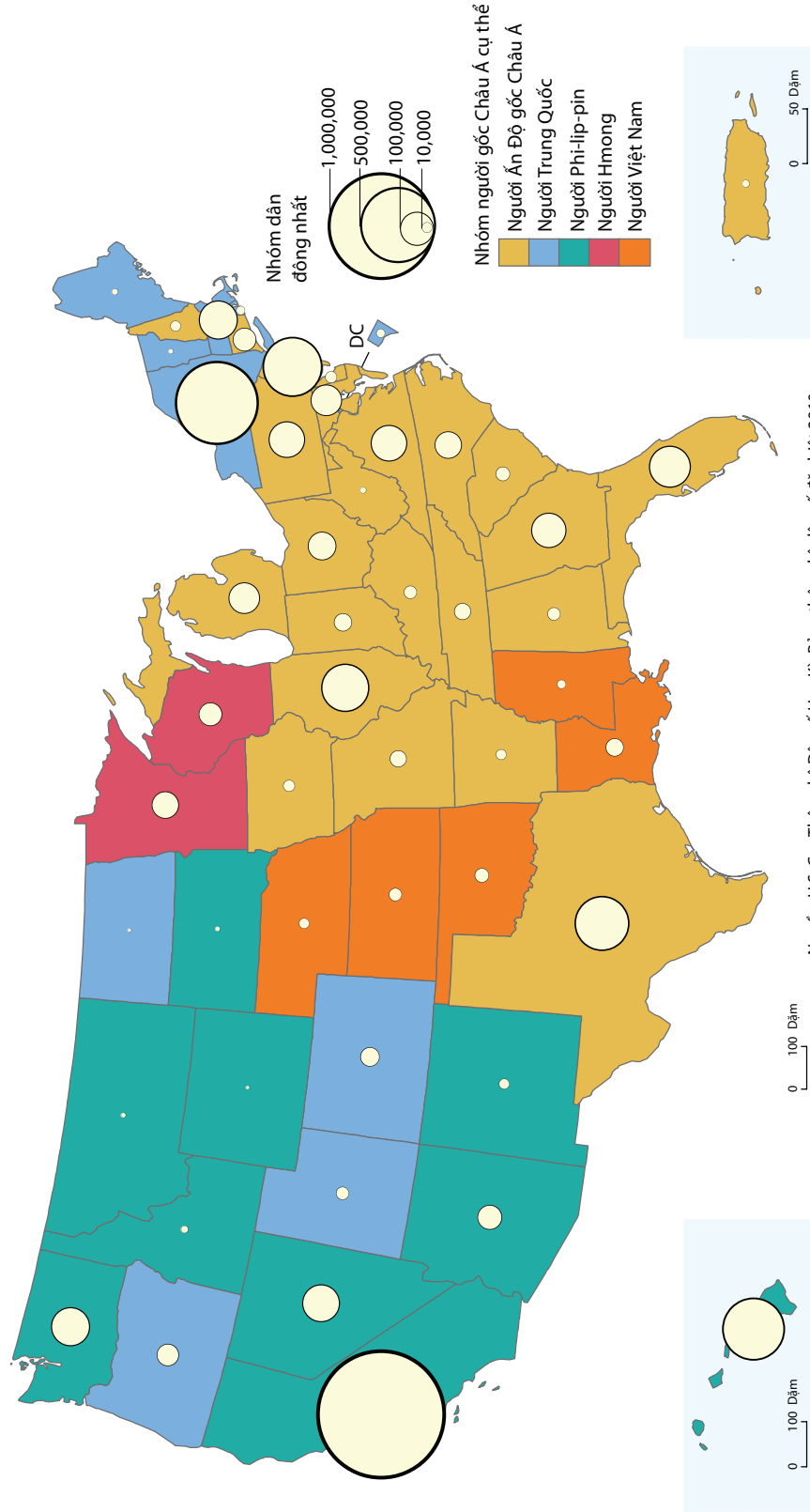
Người Trung Quốc là một trong 5 nhóm người gốc Châu Á đông nhất ở mỗi vùng kinh tế chính trị chính (xem Hình 12). Người Ấn Độ gốc Châu Á và người Phi-lip-pin nằm trong 5 nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể đông nhất ở 18/20 vùng kinh tế chính trị chính. Người Ấn Độ gốc Châu Á không nằm trong 5 nhóm người gốc Châu Á đông nhất ở hai vùng Los Angeles-Long Beach-Santa Ana, CA và Honolulu, HI. Người Phi-lip-pin không nằm trong 5 nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất ở hai vùng Boston-Cambridge-Quincy, MA-NH và Minneapolis-St.



Hình 11.

Nhóm Người gốc Châu Á Cụ thể Đông nhất theo Tiểu bang: 2010

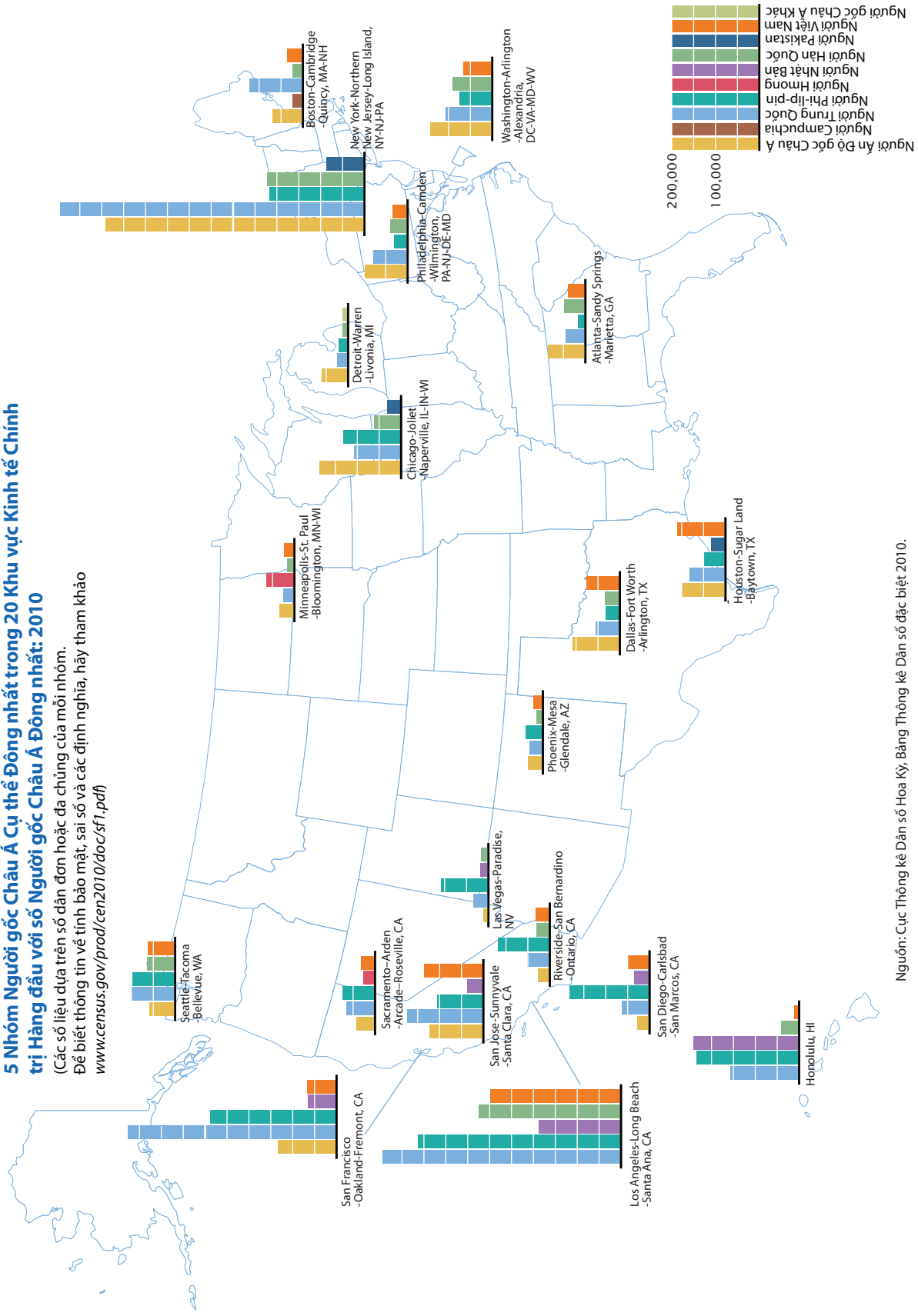
(Khu vực của mỗi biểu tượng vòng tròn là tương ứng tỷ lệ với dân số của nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất trong một tiểu bang. Phân ghi chú cho biết kích thước của biểu tượng mẫu từ nhiều biểu tượng được trình bày trên bản đồ. Các số liệu dựa trên số dân đơn hoặc đa chủng của mỗi nhóm. Để biết thêm thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa, hãy tham khảo www.census.gov/prod/cen2010/doc/sf1.pdf)



Nguồn: U.S. Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ; Bảng thông kê dân số đặc biệt 2010.

Hình 12.
5 Nhóm Người gốc Châu Á Cụ thể Đồng nhất trong 20 Khu vực Kinh tế Chính
trị Hàng đầu với số Người gốc Châu Á Đông nhất: 2010

(Các số liệu dựa trên số dân đơn hoặc đa chủng của mỗi nhóm.
 Để biết thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa, hãy tham khảo
www.census.gov/prod/cen2010/doc/sf1.pdf)



Nguồn: Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ, Bảng Thống kê Dân số đặc biệt 2010.

Paul-Bloomington, MN-WI. Người Hàn Quốc và người Việt Nam nằm trong số 5 nhóm người gốc Châu Á đông nhất tại lần lượt 15 và 16 trên tổng số 20 vùng kinh tế chính trị.

Người Nhật Bản nằm trong số 5 nhóm người gốc Châu Á đông nhất tại 6/20 vùng kinh tế chính trị chính, tất cả các vùng này đều nằm ở Miền Tây. Người Pakistan nằm trong số 5 nhóm người gốc Châu Á đông nhất tại 3/20 vùng kinh tế chính trị chính: New York-Bắc New Jersey-Long Island NY-NJ-PA (86.000), Houston-Sugar Land-Baytown, TX, (32.000) và Chicago-Joliet-Naperville, IL-IN-WI (32.000). Người Hmong nằm trong 2 khu vực kinh tế chính trị chính: Minneapolis-St. Paul-Bloomington, MN-WI (64.000) và Sacramento-Arden-Arcade-Roseville, CA (27.000). Người Campuchia nằm trong 1 khu vực kinh tế chính trị chính: Boston-Cambridge-Quincy, MA-NH (25.000).

TỔNG KẾT

Báo cáo này cung cấp một bức tranh chi tiết về người gốc Châu Á tại Hoa Kỳ và góp phần cung cấp thêm thông tin về sự thay đổi đa dạng của các chủng tộc và sắc tộc tại Hoa Kỳ.

Người gốc Châu Á đơn chủng và người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng đều tăng nhanh từ năm 2000 đến năm 2010, tăng lần lượt là 43% và 46%. Những nhóm dân này tăng nhanh hơn bất cứ nhóm chủng tộc nào khác vào năm 2010. Người gốc Châu Á đa chủng cũng tăng nhanh đáng kể, tăng 60%. Dẫn đầu là nhóm người gốc Châu Á và người Da trắng tăng 87%.

Báo cáo này cũng đề cập đến một hướng phát triển đáng chú ý khác. Người gốc Châu Á tiếp tục tập trung ở Miền Tây. Tuy nhiên, tỷ lệ người gốc Châu Á sống ở Miền Tây lại giảm từ năm 2000 đến năm 2010 trong khi tỷ lệ sống ở Miền Nam lại tăng.

Báo cáo cũng nhấn mạnh vào kết quả của từng nhóm người gốc Châu Á cụ thể, chỉ ra rằng người Trung Quốc là nhóm người gốc Châu Á cụ thể đông nhất. Người Phi-lip-pin và người Ấn Độ gốc Châu Á là các nhóm người gốc Châu Á đông thứ hai và thứ ba trong số các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng.

Báo cáo cũng thảo luận tỷ lệ phân bố theo địa lý của các nhóm người gốc Châu Á cụ thể. Các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng cụ thể có số dân trên 1 triệu người như người Nhật Bản, người Phi-lip-pin, người Trung Quốc, người Việt Nam và người Hàn Quốc tập trung ở Miền Tây. Tuy nhiên, người Ấn Độ gốc Châu Á lại không theo quy luật này. Thêm vào đó, trong cả 6 nhóm trên, tỷ lệ dân của mỗi nhóm sống đông nhất ở California.

Một phát hiện thú vị nữa là trong các nhóm người gốc Châu Á đơn hoặc đa chủng với số dân trên một triệu người, thì người Nhật Bản thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và/hoặc (các) chủng tộc khác có tỷ lệ cao nhất (41%). Sau người Nhật Bản, người Phi-lip-pin có tỷ lệ người trả lời thuộc nhiều nhóm người gốc Châu Á cụ thể và/hoặc (các) chủng tộc khác cao tiếp theo (25%).

Trong suốt thập niên, Cục Thông kê Dân số sẽ phát hành thêm các thông tin về người gốc Châu Á, bao gồm các đặc điểm như độ tuổi, giới tính và kiểu gia đình, sẽ góp phần làm rõ thêm các đặc điểm của chủng tộc này ở các cấp địa lý khác nhau.

TÌM HIỂU VỀ THÔNG KÊ DÂN SỐ NĂM 2010

Tại sao lại tiến hành Thông kê Dân số năm 2010?

Hiến pháp Hoa Kỳ quy định phải tiến hành thông kê dân số tại Hoa Kỳ 10 năm một lần. Mục đích là để xác định số đại biểu cho mỗi tiểu bang trong Nghị viện.

Tại sao Thông kê Dân số năm 2010 lại hỏi các câu hỏi liên quan đến chủng tộc?

Cục Thông kê Dân số thu thập dữ liệu về chủng tộc để đáp ứng các yêu cầu đa dạng về thi hành luật pháp và chính sách. Dữ liệu về chủng tộc được sử dụng trong quy trình phân chia địa hạt trong các tiểu bang và theo dõi sự chấp hành luật ở địa phương phù hợp với Đạo luật Quyền Bầu cử. Rộng hơn, dữ liệu về chủng tộc là một yếu tố quan trọng trong các nghiên cứu mà liên quan tới các quyết định chính trị của các cấp chính quyền.

Các dữ liệu từ câu hỏi về chủng tộc có lợi gì cho bản thân tôi, gia đình tôi và cộng đồng của tôi?

Các cấp chính quyền cần các thông tin về chủng tộc để thực hiện và đánh giá các chính sách hoặc các điều luật bắt buộc, như là Đạo luật Quyền Dân sự, Đạo luật Quyền Bầu cử, Đạo luật Công bằng về Nhà ở, Đạo luật về Cơ hội Làm việc Công bằng và Chương trình Dữ liệu Thông kê Dân số năm 2010.

Các tổ chức xã hội và cá nhân dùng các thông tin về chủng tộc để tìm ra các vùng nơi mà các nhóm người có thể cần các dịch vụ đặc biệt và để lên kế hoạch và thực hiện các chương trình giáo dục, nhà ở, sức khỏe và các chương trình khác mà họ cần. Ví dụ: hệ thống trường học có thể dùng các thông tin này để thiết kế các

hoạt động văn hóa mà phản ánh được sự đa dạng trong cộng đồng của họ hoặc một người kinh doanh có thể sử dụng nó để lựa chọn sự phối hợp các loại hàng hóa sẽ bán khi mở một cửa hàng mới. Thông tin về cuộc thống kê dân số cũng giúp xác định các vùng mà có thể một nhóm chủng tộc nào đó cần những dịch vụ đặc biệt cần thiết, như khám sàng lọc cao huyết áp hoặc bệnh tiểu đường.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

Để biết thêm thông tin về chủng tộc tại Hoa Kỳ, hãy vào trang web của Cục Thống kê Dân số tại <www.census.gov/population/race>.

Các thông tin về tính bảo mật, sai số và các định nghĩa có sẵn tại <www.census.gov/prod/cen2010/doc/pl94-171.pdf>.

Dữ liệu về chủng tộc từ *Bản Tóm tắt Dữ liệu Thống kê Phân bố Dân số năm 2010 (Luật Công cộng 94-171) [2010 Census Redistricting Data (Public Law 94-171) Summary File]* và *Bản Tóm tắt Thông kê Dân số 2010 số 1 [2010 Census Summary File 1]* phát hành theo từng bang một. Dữ liệu về phân chia địa hạt của Thông kê Dân số năm 2010 có sẵn trên Internet tại <<http://factfinder2.census.gov/main.html>>.

Để biết thêm thông tin về các nhóm chủng tộc cụ thể ở Hoa Kỳ, hãy vào www.census.gov và tìm với từ khóa "Minority Links". Trang web này bao gồm các thông tin về Thông kê Dân số năm 2010 và cung cấp các đường dẫn tới các báo cáo dựa trên các cuộc thống kê dân số và các cuộc khảo sát trước đây tập trung vào các đặc điểm kinh tế và xã hội của người Da đen hay người Mỹ gốc Phi, người Mỹ Da đỏ và người Bản xứ Alaska, người gốc Châu Á và người Bản xứ Hawaii và người Đảo Thái Bình Dương Khác.

Thông tin liên quan đến các chủ đề dân cư và nhà ở được giới thiệu trong hàng loạt các Báo cáo Tóm lược Cuộc thống kê dân số 2010, ở trên trang Web của Cục Thống kê Dân số <www.census.gov/prod/cen2010>. Loạt báo cáo này trình bày thông tin về chủng tộc, nguồn gốc Hispanic, độ tuổi, giới tính, kiểu nhà ở và bất động sản.

Để biết thêm thông tin về Thông kê Dân số năm 2010, bao gồm cả kết quả dữ liệu, hãy gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng tiếng Anh theo số 1-800-923-8282. Quý vị cũng có thể đặt câu hỏi trực tuyến cho Trung tâm Giải đáp Thắc mắc của Cục Thống kê Dân số theo địa chỉ <ask.census.gov>.

